

## LỜI NÓI ĐẦU

Nhằm hỗ trợ cho các nhân viên MB nắm bắt những thông tin cơ bản về sản phẩm, dịch vụ để giới thiệu, tư vấn cho khách hàng, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho công tác bán hàng và cung cấp dịch vụ, Khối khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ đã biên soạn và thiết kế “**Sổ tay sản phẩm, dịch vụ KHDN**”.

Sổ tay sản phẩm dịch vụ KHDN hệ thống hóa tất cả các sản phẩm, dịch vụ của MB hiện đang cung cấp cho khách hàng doanh nghiệp, trong đó đưa ra các thông tin về đặc điểm, tiện ích sản phẩm, điều kiện áp dụng, hồ sơ thủ tục cần thiết và các văn bản quy định, hướng dẫn nghiệp vụ có liên quan đến sản phẩm đang còn hiệu lực thi hành. Mặt khác, thông qua Sổ tay sản phẩm dịch vụ KHDN, các cán bộ nhân viên Ngân hàng cũng có thể cập nhật thông tin về hệ thống sản phẩm dịch vụ của MB tại mỗi thời điểm, từ đó có cơ sở đề xuất cải tiến sản phẩm hiện có, phát triển các sản phẩm mới,... thúc đẩy quá trình đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ nhanh chóng, hiệu quả.

Sổ tay sản phẩm dịch vụ KHDN được chia thành 4 nhóm sản phẩm, dịch vụ với bố cục thống nhất tạo sự thuận lợi cho việc tra cứu thông tin:

- ◆ **Sản phẩm tiền gửi;**
- ◆ **Sản phẩm tín dụng;**
- ◆ **Sản phẩm ngoại hối, nguồn vốn;**
- ◆ **Các dịch vụ.**

Khối khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ hy vọng “**Sổ tay sản phẩm, dịch vụ KHDN**” sẽ là cuốn cẩm nang dành cho các nhân viên trên toàn hệ thống của Ngân hàng TMCP Quân đội và là tài liệu thực sự hữu ích cho các cán bộ, nhân viên kinh doanh trong việc tư vấn cho khách hàng về các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng.

Các cán bộ, nhân viên Ngân hàng TMCP Quân đội có trách nhiệm thực hiện theo những hướng dẫn của sổ tay sản phẩm, dịch vụ đồng thời đóng góp ý kiến chỉnh sửa Sổ tay, giữ gìn bảo mật Sổ tay sản phẩm, dịch vụ này.

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**GIÁM ĐỐC KHỐI KHDN VỪA VÀ NHỎ**

## GIẢI THÍCH CÁC TỪ NGỮ VÀ CÁC TỪ VIẾT TẮT

### .....> Giải thích các từ ngữ

- ◆ Ngân hàng: được hiểu là Ngân hàng TMCP Quân đội
- ◆ Chi nhánh: được hiểu là các chi nhánh, Sở Giao dịch trực thuộc Ngân hàng.

### .....> Các từ viết tắt

- ◆ MB : Ngân hàng TMCP Quân đội
- ◆ NHNN : Ngân hàng nhà nước
- ◆ TCTD : Tổ chức tín dụng
- ◆ TSDB : Tài sản đảm bảo
- ◆ GDV : Giao dịch viên

- ♦ BLDT : Bảo lãnh dự thầu
- ♦ BLTHHĐ : Bảo lãnh thực hiện hợp đồng
- ♦ BLBH : Bảo lãnh bảo hành
- ♦ VLĐ : Vốn lưu động
- ♦ L/C : Thư tín dụng
- ♦ UCP 600 : Quy tắc thực hành thống nhất về tín dụng chứng từ
- ♦ D/P : Nhờ thu trả ngay
- ♦ D/A : Nhờ thu trả chậm
- ♦ BTT : Bao thanh toán
- ♦ HMTTC : Hạn mức thấu chi
- ♦ TGTT : Tiền gửi thanh toán

## TIỀN GỬI THANH TOÁN

### .....> Khái niệm

Là tiền gửi không kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng nhằm mục đích thực hiện các giao dịch thanh toán qua ngân hàng bằng các phương tiện thanh toán.

### .....> Tiện ích

- ♦ Thủ tục mở tài khoản miễn phí, đơn giản, nhanh chóng, an toàn, thông tin bảo mật, hiệu quả,...
- ♦ Mở tài khoản một nơi có thể giao dịch nhiều nơi;
- ♦ Tiết kiệm thời gian, chi phí quản lý tiền mặt;
- ♦ Dễ dàng theo dõi, quản lý vốn lưu động trên tài khoản: các giao dịch phát sinh được ngân hàng cung cấp qua sổ phụ hàng ngày hoặc do doanh nghiệp yêu cầu;
- ♦ Được hưởng lãi suất trên số dư có trong tài khoản;
- ♦ Được hưởng các dịch vụ kèm theo: thấu chi trên tài khoản tiền gửi thanh toán, chuyển tiền, chi trả hộ tiền lương, thu hộ tiền hàng, các dịch vụ phone banking, internet banking, mobile banking, ....

### .....> Điều kiện áp dụng

- ♦ Đối tượng áp dụng: Là các tổ chức Việt Nam được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, tổ chức nước ngoài được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật nước mà tổ chức đó được thành lập có nhu cầu sử dụng loại tài khoản này.
- ♦ Số dư tối thiểu của tài khoản: 500.000 VND hoặc 50 USD hoặc số ngoại tệ tương đương.

### .....> Đặc điểm sản phẩm

- ♦ Loại tiền: VND, USD, EUR
- ♦ Mục đích sử dụng tài khoản:
  - ▶ Đối với tài khoản VND: Được sử dụng cho các mục đích thanh toán: gửi, rút tiền, chuyển khoản thanh toán hàng hóa dịch vụ, phát hành séc, phát hành thẻ, trả lương cho nhân viên qua tài khoản.
  - ▶ Đối với tài khoản ngoại tệ: Được sử dụng cho các mục đích thanh toán: gửi, rút tiền, bán cho MB, chuyển khoản thanh toán hàng hóa dịch vụ theo quy định về quản lý ngoại hối. **Tài khoản này không sử dụng để phát hành thẻ thanh toán hoặc phát hành séc.**
- ♦ Trả lãi

- ▶ Tài khoản này được MB trả lãi không kỳ hạn, tiền lãi được tính theo phương pháp tích số và thường được trả lãi vào ngày 25 hàng tháng và trả lãi tính từ ngày 26 tháng trước đến hết ngày 25 tháng sau hoặc từ đầu tháng đến cuối tháng tùy theo qui định của từng thời kỳ. Đối với tháng tính lãi đầu tiên, ngày bắt đầu tính lãi là ngày mà khách hàng gửi tiền vào ngân hàng cho đến hết ngày 25 của tháng đó.
  - ▶ Lãi được tính và trả vào một ngày trong tháng (25 hàng tháng) và hạch toán tự động ghi Nợ trực tiếp vào chi phí và ghi Có vào tài khoản của khách hàng.
  - ❖ Các giao dịch trên tài khoản:
    - ▶ Nộp tiền mặt, rút tiền mặt
    - ▶ Nhận chuyển khoản, thanh toán chuyển khoản
    - ▶ Đóng tài khoản
- Nội dung chi tiết thực hiện các giao dịch tài khoản thực hiện theo Quyết định số 74/QĐ/NHQĐ/HĐQT ngày 24/12/2002 của HĐQT về qui chế mở và sử dụng tài khoản tiền gửi tại MB.*
- ❖ Chứng từ trả cho khách hàng: là các giấy báo Nợ, Có (Giấy nộp tiền, séc lĩnh tiền, chứng từ chuyển đi, đến tài khoản).

#### .....> **Hồ sơ thủ tục**

- ❖ **Đối với các tổ chức gồm các giấy tờ chính sau:**
  - ▶ Giấy đăng ký mở tài khoản.
  - ▶ Hồ sơ pháp lý: Giấy phép kinh doanh, quyết định bổ nhiệm GD, Kế toán trưởng,...
  - ▶ Các giấy tờ chứng minh tư cách đại diện hợp pháp của chủ tài khoản: CMND hoặc hộ chiếu, Quyết định bổ nhiệm, Ủy quyền nếu có,...
  - ▶ Đăng ký mã số thuế.
- ❖ **Đối với đồng chủ tài khoản gồm các giấy tờ chính sau:**
  - ▶ Giấy đề nghị mở tài khoản đồng sở hữu.
  - ▶ Các giấy tờ chứng minh tư cách đại diện hợp pháp của người đại diện cho tổ chức tham gia tài khoản đồng sở hữu.
  - ▶ Văn bản thỏa thuận (hoặc hợp đồng) quản lý và sử dụng tài khoản chung.

**Lưu ý:** Ngoài các giấy tờ kể trên, để phục vụ yêu cầu và đặc thù hoạt động của từng đơn vị, MB có thể yêu cầu khách hàng cung cấp thêm các giấy tờ cần thiết khác để bổ sung cho hồ sơ mở tài khoản.

Các giấy tờ trong bộ hồ sơ mở tài khoản có thể là bản gốc hoặc bản sao có xác nhận của cơ quan cấp bản chính hoặc có công chứng, chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Các yếu tố kê khai trong bộ hồ sơ mở tài khoản phải chính xác, đúng sự thật.

- ❖ **Quy trình thực hiện cung cấp sản phẩm cho khách hàng**
  - ▶ B1: Nhận được hồ sơ mở tài khoản của khách hàng
  - ▶ B2: MB có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu các giấy tờ đảm bảo khớp đúng, chính xác.
  - ▶ B3: MB giải quyết mở tài khoản ngay trong ngày làm việc (ngày nhận hồ sơ):
    - Nếu chấp thuận mở tài khoản cho khách hàng: MB giao cho khách hàng 1 bản “Giấy đăng ký mở tài khoản của tổ chức” với các nội dung về tài khoản được mở và ngày bắt đầu hoạt động của tài khoản, MB giữ lại 2 bản để lưu hồ sơ.
    - Nếu từ chối mở tài khoản: MB sẽ nêu rõ lý do từ chối với khách hàng.

#### .....> **Văn bản hướng dẫn**

Số công văn	Ngày ban hành	Nội dung
QĐ số 74/QĐ/NHQĐ/HĐQT	24/12/2002	Về qui chế mở và sử dụng tài khoản tiền gửi tại MB
QĐ số 747/QĐ-NHQĐ-HS	20/03/2008	Về việc ban hành Quy trình nghiệp vụ kế toán (phân hệ RETAIL và FA).
QĐ số 905/QĐ/NHQĐ/HĐQT		các văn bản sửa đổi, bổ sung quy định biểu phí dịch vụ ngân hàng
Quy trình nghiệp vụ kế toán T24		

## TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN

### .....> Khái niệm

Là tiền gửi của tổ chức tại MB trong một kỳ hạn gửi xác định trước nhằm mục đích hưởng lãi suất có kỳ hạn tương ứng.

### .....> Tiện ích

- ◆ Mở tài khoản miễn phí;
- ◆ Thủ tục đơn giản, xử lý hồ sơ nhanh;
- ◆ Kỳ hạn đa dạng tương ứng với lãi suất linh hoạt;
- ◆ Thông tin tài khoản được bảo mật tuyệt đối và an toàn;
- ◆ Và nhiều tiện ích khác cho doanh nghiệp.

### .....> Điều kiện áp dụng

- ◆ Đối tượng áp dụng: tham khảo đối tượng áp dụng của sản phẩm “tiền gửi thanh toán”
- ◆ Các kỳ hạn tuần chỉ áp dụng đối với các hợp đồng tiền gửi có giá trị lớn hơn 2 tỷ đồng đối với tổ chức.

### .....> Đặc điểm sản phẩm

- ◆ Phân loại:
  - ▶ Tiền gửi có kỳ hạn trả lãi cuối kỳ
  - ▶ Tiền gửi có kỳ hạn trả lãi giữa kỳ
  - ▶ Tiền gửi có kỳ hạn trả lãi hàng tháng
  - ▶ Tiền gửi có kỳ hạn với lãi suất linh hoạt theo số tiền gửi
- ◆ Loại tiền: Có thể mở tài khoản theo VND và các ngoại tệ khác, nếu là tài khoản ngoại tệ phải được sử dụng theo đúng quy định về quản lý ngoại hối.
- ◆ Kỳ hạn: 02 tuần, 03 tuần, 01 tháng, 02 tháng, 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, 12 tháng, 24 tháng.
- ◆ **Chú ý:** Đối với các nhu cầu gửi kỳ hạn tuần hoặc các kỳ hạn khác biệt các kỳ hạn được nêu ở trên và với giá trị lớn hơn 2 tỷ đồng thì khách hàng có thể thỏa thuận với MB các điều kiện cụ thể.
- ◆ **Mục đích sử dụng:** Được sử dụng cho các mục đích khi khách hàng kế hoạch được việc sử dụng vốn trong tương lai nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng cách gửi có kỳ hạn để tăng thêm nguồn thu của đơn vị. Tài khoản này không sử dụng để phát hành thẻ thanh toán hoặc phát hành séc
- ◆ Trả lãi tiền gửi:
  - ▶ Lãi được trả vào cuối kỳ hoặc giữa kỳ hoặc hàng tháng tùy theo từng loại sản phẩm tiền gửi mà khách hàng sử dụng.

- ▶ Vào ngày đến hạn, nếu MB và chủ tài khoản không có thỏa thuận gì thêm thì MB sẽ tiếp tục chuyển phần gốc sang kỳ hạn tiếp theo và chuyển toàn bộ số tiền lãi sang một tài khoản khác tại MB. Trong trường hợp khách hàng rút gốc trước hạn, MB sẽ trả lãi không kỳ hạn theo số ngày thực tế.
- ♦ **Chứng từ trả cho khách hàng:** là các giấy báo Nợ, Có (giấy nộp tiền, lĩnh tiền, chứng từ chuyển tiền đi, đến tài khoản), phiếu trả lãi.

#### .....> Hồ sơ thủ tục

- ♦ **Hồ sơ:**
  - ▶ Hồ sơ pháp lý
  - ▶ Các giấy tờ chứng minh tư cách đại diện hợp pháp của chủ tài khoản
  - ▶ Đăng ký mã số thuế
- ♦ **Quy trình thực hiện cung cấp sản phẩm cho khách hàng:**
  - ▶ B1: Tiếp nhận hồ sơ: (Đối với khách hàng lần đầu tiên giao dịch thì MB mở tài khoản tiền gửi thanh toán và mã khách hàng (code) cho khách hàng).
  - ▶ B2: Thực hiện giao dịch gửi có kỳ hạn: MB nhận hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn và các chứng từ liên quan (ủy nhiệm chi nếu có), kiểm tra sự chính xác và đúng đắn của hợp đồng và xử lý.
  - ▶ Theo dõi, quản lý tiền gửi có kỳ hạn; trả lãi và dự trả lãi
  - ▶ B4: Trường hợp rút tiền trước hạn: MB làm các thủ tục theo thỏa thuận trong hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn, nhập các thông tin trên hệ thống, hệ thống sẽ tự động tính toán số lãi khách hàng được nhận và tạo ra các bút toán tự động.

#### .....> Văn bản hướng dẫn

Số công văn	Ngày ban hành	Nội dung
QĐ số 74/QĐ/NHQĐ/HĐQT	24/12/2002	Về qui chế mở và sử dụng tài khoản tiền gửi tại MB
QĐ số 747/QĐ-NHQĐ-HS	20/03/2008	Về việc ban hành Quy trình nghiệp vụ kế toán (phần hệ RETAIL và FA).
QĐ số 905/QĐ/NHQĐ/HĐQT		các văn bản sửa đổi, bổ sung quy định biểu phí dịch vụ ngân hàng
Quy trình nghiệp vụ kế toán T24		

## TIỀN GỬI VỐN CHUYÊN DÙNG

#### .....> Khái niệm

Là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn được sử dụng cho những mục đích nhất định.

#### .....> Tiện ích

- ♦ Mở tài khoản miễn phí;
- ♦ Thủ tục mở tài khoản và giao dịch đơn giản, xử lý nhanh, an toàn, bảo mật;
- ♦ Tiết kiệm thời gian, chi phí quản lý tiền mặt và các giao dịch thanh toán mà vẫn mang lại hiệu quả cao;
- ♦ Được hưởng lãi suất trên số dư có trong tài khoản;
- ♦ Và nhiều tiện ích khác cho doanh nghiệp.

#### .....> Điều kiện áp dụng

- ♦ Đối tượng áp dụng: tham khảo đối tượng áp dụng của sản phẩm “tiền gửi thanh toán”

#### .....> Đặc điểm sản phẩm

- ◆ Loại tiền: Có thể mở tài khoản theo VND và các ngoại tệ khác, nếu là tài khoản ngoại tệ phải được sử dụng theo đúng qui định về quản lý ngoại hối.
- ◆ Mục đích sử dụng:
  - ▶ Được sử dụng cho các mục đích nhất định của khách hàng. Số tiền gửi vào hoặc chi dùng từ tài khoản do yêu cầu của cơ quan quản lý của doanh nghiệp để thuận lợi cho việc theo dõi và quản lý.
  - ▶ Tài khoản này không sử dụng để phát hành thẻ thanh toán hoặc phát hành séc và không sử dụng để thanh toán thường xuyên như tài khoản tiền gửi thanh toán mà sử dụng vào mục đích nhất định.
- ◆ Trả lãi tiền gửi: áp dụng giống tiền gửi thanh toán.
- ◆ Chứng từ trả cho khách hàng: Là các giấy báo Có/Nợ (giấy nộp tiền, lĩnh tiền, chứng từ chuyển tiền đi, đến tài khoản).

#### .....> Hồ sơ thủ tục

- ◆ Hồ sơ:
  - ▶ Hồ sơ pháp lý
  - ▶ Các giấy tờ chứng minh tư cách đại diện hợp pháp của chủ tài khoản
  - ▶ Đăng ký mã số thuế
  - ▶ Văn bản liên quan đến việc sử dụng tài khoản chuyên dùng của khách hàng.

#### .....> Văn bản hướng dẫn

Số công văn	Ngày ban hành	Nội dung
QĐ số 74/QĐ/NHQĐ/HĐQT	24/12/2002	Về qui chế mở và sử dụng tài khoản tiền gửi tại MB
QĐ số 747/QĐ-NHQĐ-HS	20/03/2008	Về việc ban hành Quy trình nghiệp vụ kế toán (phân hệ RETAIL và FA).
QĐ số 905/QĐ/NHQĐ/HĐQT		các văn bản sửa đổi, bổ sung quy định biểu phí dịch vụ ngân hàng
Quy trình nghiệp vụ kế toán T24		
Qui định về quản lý ngoại hối		

## TIỀN GỬI KÝ QUỸ

#### .....> Khái niệm

Là tiền gửi không kỳ hạn của tổ chức tại Ngân hàng nhằm đảm bảo việc thực hiện một nghĩa vụ tài chính của tổ chức đó đối với Ngân hàng hoặc đối với các bên liên quan.

#### .....> Tiềm ích

- ◆ Thủ tục đơn giản, thời gian xử lý nhanh chóng, an toàn, bảo mật.
- ◆ Được hưởng lãi suất trên số tiền ký quỹ

#### .....> Điều kiện áp dụng

- ◆ Đối tượng áp dụng: tham khảo đối tượng áp dụng của sản phẩm “tiền gửi thanh toán”

#### .....> Đặc điểm sản phẩm

- ◆ Loại tiền: Có thể mở tài khoản theo VND và các ngoại tệ khác, nếu là tài khoản ngoại tệ phải được sử dụng theo đúng qui định về quản lý ngoại hối.

- ♦ Mục đích sử dụng:
  - ▶ Tài khoản được mở để theo dõi số tiền của khách hàng ký quỹ tại MB với các mục đích như: khách hàng đề nghị phát hành thư bảo lãnh, đề nghị mở thư tín dụng, đảm bảo tiền vay...
  - ▶ Số tiền trên tài khoản này được theo dõi riêng cho từng mục đích và thông thường được chuyển từ tài khoản tiền gửi thanh toán sang. Trong suốt thời gian ký quỹ, khách hàng không được sử dụng số tiền này.
  - ▶ Tài khoản này không được sử dụng để phát hành thẻ thanh toán hoặc phát hành séc.
- ♦ Trả lãi tiền gửi: Tài khoản này được MB trả lãi với lãi suất thấp hơn hoặc bằng lãi suất tiền gửi thanh toán. Tiền lãi được tính theo phương pháp tích số và trả lãi thường được tính từ 26 tháng trước đến hết ngày 25 tháng sau và trả vào tài khoản tiền gửi thanh toán của đơn vị.
- ♦ Chứng từ được trả cho khách hàng: Là các giấy báo Nợ, Có (Giấy nộp tiền, lĩnh tiền, chứng từ chuyển tiền đi, đến tài khoản).

#### .....> Hồ sơ thủ tục

- ♦ **Hồ sơ:**
  - ▶ Giấy đăng ký mở tài khoản;
  - ▶ Ủy nhiệm chi trích tiền gửi từ tài khoản TGTT sang tài khoản tiền gửi ký quỹ.
- ♦ **Quy trình thực hiện cung cấp sản phẩm cho khách hàng:**
  - ▶ B1: Nhận hồ sơ mở tài khoản: MB kiểm tra và đối chiếu các giấy tờ và yếu tố đã kê khai trong hồ sơ mở tài khoản đảm bảo khớp đúng, chính xác.
  - ▶ B2: MB giải quyết mở tài khoản ngay trong ngày làm việc:
    - Nếu chấp thuận mở tài khoản: MB giao cho khách hàng 1 bản “Giấy đăng ký mở tài khoản của tổ chức” với các nội dung về tài khoản được mở và ngày bắt đầu hoạt động của tài khoản, MB giữ lại 2 bản.
    - Nếu từ chối mở tài khoản: MB sẽ nêu rõ lý do từ chối với khách hàng.

Giải tỏa tài khoản: tài khoản được giải tỏa để sử dụng khi khách hàng có đề nghị giải tỏa và được MB chấp nhận hoặc khi hết hạn ký quỹ. Sau khi giải tỏa tài khoản, nếu khách hàng muốn sử dụng tài khoản phải làm lại thủ tục mở tài khoản.

#### .....> Văn bản hướng dẫn

Số công văn	Ngày ban hành	Nội dung
QĐ số 747/QĐ-NHQĐ-HS	20/03/2008	về việc ban hành Quy trình nghiệp vụ kế toán (phân hệ RETAIL và FA)
QĐ số 905/QĐ/NHQĐ/HĐQT		Các văn bản sửa đổi, bổ sung quy định biểu phí dịch vụ ngân hàng
Quy trình nghiệp vụ kế toán T24		
Quy định về quản lý ngoại hối		

## CHO VAY THEO MÓN

#### .....> Khái niệm

Là phương thức cho vay dựa trên nhu cầu vốn của từng phương án sản xuất kinh doanh của khách hàng, trong đó xác định rõ mục đích sử dụng vốn vay, thời hạn cho vay, nguồn trả nợ...

#### .....> Tiềm ích

- ♦ Đáp ứng nhanh nhu cầu bổ sung vốn kinh doanh của Khách hàng.
- ♦ Thủ tục đơn giản, thuận tiện.

#### .....> Điều kiện áp dụng

- ♦ Doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh hợp pháp tại Việt Nam;
- ♦ Có nhu cầu vay vốn không thường xuyên, hoạt động sản xuất kinh doanh theo thời vụ hoặc không thuộc đối tượng cấp hạn mức tín dụng, khách hàng đã được cấp hạn mức tín dụng nhưng phát sinh món vay mới vượt hạn mức tín dụng hoặc mảng sản xuất kinh doanh được MB cấp hạn mức.
- ♦ Có nhu cầu thanh toán các chi phí hợp lý, hợp pháp để thực hiện phương án sản xuất kinh doanh:
  - ▶ Giá trị vật tư, hàng hoá mua vào để thực hiện phương án sản xuất kinh doanh (thương mại trong nước, xuất khẩu, nhập khẩu...), kể cả thuế phải nộp cho các đối tượng trên như: thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có);
  - ▶ Chi phí nhân công, nhiên liệu, năng lượng phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh.

#### .....> Đặc điểm sản phẩm

- ♦ Loại tiền: VNĐ, ngoại tệ.
- ♦ Thời hạn vay: Dưới 12 tháng.
- ♦ Lãi và phí: theo thông báo lãi suất và biểu phí của MB trong từng thời kỳ.
- ♦ Số tiền vay = Nhu cầu VLĐ - Vốn tự có tham gia phương án - Người mua trả trước theo hợp đồng (tạm ứng)
- ♦ Tài sản đảm bảo:
  - ▶ Ký quỹ bằng tiền;
  - ▶ Bảo đảm bằng sổ tiết kiệm MB;
  - ▶ Cầm cố / thế chấp tài sản;
  - ▶ Bảo lãnh của Bên thứ ba;
  - ▶ Tín chấp;
  - ▶ Các biện pháp bảo đảm khác theo quy định của pháp luật.
- ♦ Các vấn đề liên quan đến rủi ro:
  - ▶ Khi thẩm định cần xem xét tài trợ đối với các chi phí hợp lý, hợp lệ (mục đích vay vốn) của khách hàng có tạo ra hiệu quả trực tiếp không, có phải là chi phí thực mà doanh nghiệp phải bỏ ra khi thực hiện phương án kinh doanh hay không.
  - ▶ Tránh tài trợ cho những chi phí không tạo ra hiệu quả trực tiếp (chi phí hoa hồng, môi giới, tiền phạt...) hoặc không nằm trong chi phí thực mà khách hàng phải bỏ ra để thực hiện phương án (khấu hao tài sản cố định, thuế thu nhập...).

#### .....> Hồ sơ thủ tục: (Theo Phụ Lục)

#### .....> Văn bản hướng dẫn

Số công văn	Ngày ban hành	Nội dung
268/QĐ-NHQĐ-HS	31/01/2007	Hướng dẫn quản lý cho vay theo món, theo hạn mức

## CHO VAY THEO HẠN MỨC TÍN DỤNG



#### .....> **Khái niệm**

Là phương thức cho vay mà MB và khách hàng đã thoả thuận duy trì một hạn mức tín dụng trong một khoảng thời gian nhất định với những điều kiện nhất định về tổng hạn mức, thời gian duy trì hạn mức...

Hạn mức tín dụng bao gồm: hạn mức cho vay, hạn mức bảo lãnh, hạn mức L/C.

- ♦ Hạn mức cho vay: là mức dư nợ vay tối đa đối với 1 khách hàng tại 1 thời điểm;
- ♦ Hạn mức bảo lãnh: là mức dư cam kết L/C tối đa đối với 1 khách hàng tại 1 thời điểm;
- ♦ Hạn mức L/C: là mức dư nợ cam kết bảo lãnh tối đa đối với 1 khách hàng tại 1 thời điểm.

#### .....> **Tiện ích**

- ♦ Đáp ứng nhu cầu bổ sung vốn lưu động của khách hàng trong 1 khoản thời gian;
- ♦ Giúp doanh nghiệp chủ động trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh.

#### .....> **Điều kiện áp dụng**

- ♦ Doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh hợp pháp tại Việt Nam;
- ♦ Có nhu cầu vay vốn thường xuyên, hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên liên tục.
- ♦ Có nhu cầu thanh toán thường xuyên các chi phí hợp lý, hợp pháp để thực hiện phương án sản xuất kinh doanh.
  - ▶ Giá trị vật tư, hàng hoá mua vào để thực hiện phương án sản xuất kinh doanh (thương mại trong nước, xuất khẩu, nhập khẩu...), kể cả thuế phải nộp cho các đối tượng trên như: thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có);
  - ▶ Chi phí nhân công, nhiên liệu, năng lượng phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh.

#### .....> **Đặc điểm sản phẩm**

- ♦ Hai hình thức cấp hạn mức vay vốn:
  - ▶ Hạn mức tín dụng thường xuyên: dành cho khách hàng có nhu cầu vay vốn thường xuyên, hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên, liên tục ổn định qua các năm (ổn định về khách hàng, lĩnh vực kinh doanh và doanh thu...).
  - ▶ Hạn mức tín dụng khung: dành cho khách hàng có nhu cầu vay vốn thường xuyên, liên tục nhưng chưa đủ điều kiện để được cấp hạn mức tín dụng thường xuyên hoặc có đặc điểm sản xuất kinh doanh buộc phải theo dõi cho vay theo món (như: cho vay đối với doanh nghiệp xây lắp...).
- ♦ Loại tiền: VNĐ hoặc ngoại tệ.
- ♦ Thời hạn: duy trì hạn mức 12 tháng.
- ♦ Lãi và phí: theo thông báo lãi suất và biểu phí của MB trong từng thời kỳ.
- ♦ Xác định giá trị hạn mức:
  - ▶ Giá trị hạn mức cho vay:

$$= \text{Nhu cầu VLĐ bình quân} - \text{Vốn tự có} - \text{Người mua trả trước (tạm ứng)} - \text{Vốn chiếm dụng khách hàng} - \text{Vốn vay TCTD khác}$$

#### **Trong đó:**

Nhu cầu VLĐ bình quân: được xác định dựa trên kế hoạch kinh doanh năm, kế hoạch khấu hao, lãi, thuế và các khoản phải nộp khác.

- ▶ Giá trị hạn mức bảo lãnh:
  - Căn cứ vào đề nghị của khách hàng và mức bảo lãnh thực hiện trong các năm trước của khách hàng;
  - Lựa chọn loại bảo lãnh để thực hiện cấp hạn mức, xem xét như sau:

TT	Loại bảo lãnh	Đặc điểm	Doanh số bảo lãnh (*)	Hạn mức bảo lãnh
1	Bảo lãnh dự thầu	Theo kế hoạch đấu thầu của khách hàng: 1BLDT thường có thời gian dài 90 ngày, tương ứng với vòng quay là khoảng 4vòng/năm	Theo kế hoạch đấu thầu của khách hàng	= (*)/Vòng quay BLDT
2	Bảo lãnh thực hiện hợp đồng	Tỷ lệ đặc điểm loại sản phẩm của khách hàng (doanh thu)	10% Giá trị thực hiện của khách hàng	= (*)/Vòng quay BLTHHĐ của khách hàng
3	Bảo lãnh bảo hành	Tuỳ theo đặc điểm loại sản phẩm của khách hàng để xác định vòng quay BLBH	5% giá trị thực hiện của Khách hàng	= (*)/vòng quay BLBH của khách hàng
4	Bảo lãnh khác	Xác định theo đặc điểm hoạt động kinh, uy tín của khách hàng		

► Giá trị hạn mức L/C: được xác định dựa trên một số yếu tố:

- Kế hoạch nhập khẩu của khách hàng trong năm được thanh toán theo phương thức L/C (Doanh số mở L/C);
- Hạn mức L/C và cho vay để khách hàng thực hiện nhập khẩu (nếu có) = Doanh số L/C chia cho (:) vòng quay vốn lưu động của khách hàng trừ đi (-) các vốn tự có, tự chiếm dụng khác;
- Hạn mức L/C = Hạn mức L/C và cho vay - Mức dư nợ tại một thời điểm.

❖ Tài sản đảm bảo: ( giống TSDB trong sản phẩm Cho vay theo món )

❖ Vấn đề liên quan đến rủi ro:

- Hạn mức cho vay phải nằm trong nhu cầu vay vốn lưu động bổ sung của khách hàng;
- Xác định hạn mức cho vay đối với một số lĩnh vực kinh doanh đặc thù nên xem xét kỹ các đặc điểm của lĩnh vực kinh doanh đó để xác định hạn mức, lựa chọn loại mặt hàng tài trợ, thời hạn mỗi khoản vay cho khách hàng một cách chính xác nhất.

.....► **Hồ sơ thủ tục: (Theo Phụ Lục)**

.....► **Văn bản hướng dẫn**

Số công văn	Ngày ban hành	Nội dung
268/QĐ-NHQĐ-HS	31/01/2007	Hướng dẫn quản lý cho vay theo món, theo hạn mức

## CHO VAY CHIẾT KHẤU BỘ CHỨNG TỪ XUẤT KHẨU

.....► **Khái niệm**

Là sản phẩm tín dụng hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu thông qua việc mua đứt bộ chứng từ theo L/C với 1 tỷ lệ nhất định (chiết khấu miễn truy đòi) hoặc Ngân hàng tạm ứng tới một tỷ lệ nhất định trị giá bộ chứng từ thanh toán theo L/C hoặc nhờ thu và có quyền đòi lại khách hàng hoàn trả số tiền đã được tạm ứng trong trường hợp Ngân hàng nước ngoài từ chối thanh toán (chiết khấu miễn truy đòi).

.....► **Tiện ích**

- ❖ Đáp ứng nhanh nhu cầu bổ sung vốn kinh doanh của khách hàng;
- ❖ Tỷ lệ chiết khấu cao;

- ♦ Thủ tục đơn giản, thuận tiện.

.....> Điều kiện áp dụng

TT	Chiết khấu	Theo phương thức L/C	Theo phương thức nhờ
1	Về khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>▶ Tập trung vào khách hàng có thể mạnh, tiềm năng làm hàng xuất khẩu, có năng lực tài chính mạnh, có kinh nghiệm lâu năm lĩnh vực làm hàng xuất khẩu, có cơ sở chắc chắn cho phương án xuất khẩu thực hiện khả thi (cả phương án mua và phương án xuất hàng)...</li> <li>▶ Khách hàng có nguồn thu ngoại tệ thanh toán ;</li> <li>▶ Các khách hàng đã được MB cấp hạn mức hoặc gia hạn hạn mức;</li> <li>▶ Các khách hàng mới đang được MB xem xét cấp giới hạn tín dụng : tập trung vào một số mặt hàng là thế mạnh của công ty;</li> <li>▶ Khách hàng được xếp loại AAA, AA, A, BBB (theo quy chế xếp loại khách hàng).</li> <li>▶ Là những khách hàng có kinh nghiệm tối thiểu 02 năm hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu ;</li> </ul>	
2	Về mặt hàng	Là mặt hàng xuất khẩu thuộc thế mạnh của VN như: Dầu thô, dệt may, gạo, cà phê, điều, tiêu, gỗ, cao su, chè, than đá, giày dép các loại, hàng điện tử, linh kiện máy tính, gốm sứ, sản phẩm nhựa, dây điện, cáp điện, túi xách, vali, ô dù. Riêng đối với mặt hàng thủy sản: do chịu sự giám sát ngặt nghèo về vệ sinh an toàn thực phẩm của các nước nhập khẩu do vậy cần phải thận trọng khi nhận chiết khấu.	
3	Về ngân hàng phát hành / ngân hàng tái chiết khấu	Phải là những ngân hàng được Phòng các định chế tài chính (FI) của MB công bố hoặc xác nhận có uy tín để chiết khấu	
4	Về Bộ chứng từ chiết khấu	<ul style="list-style-type: none"> <li>▶ Bộ chứng từ hoàn hảo;</li> <li>▶ Bộ chứng từ có sai sót nhưng đã được ngân hàng phát hành hoặc ngân hàng xác nhận chấp nhận sai sót bằng điện đã được xác nhận tính chân thực hoặc;</li> <li>▶ Bộ chứng từ có sai sót nhưng có bằng chứng chắc chắn về khả năng thanh toán của bộ chứng từ (như ngân hàng pháp hành hoặc ngân hàng xác nhận đã ký hậu vận đơn bảo lãnh nhận hàng...);</li> <li>▶ Bộ chứng từ có sai sót không thuộc trường hợp được quy định tại điểm b hoặc c nêu trên nhưng được đánh giá là có khả năng thu tiền từ Đối tác nước ngoài;</li> </ul>	<p>Trọn bộ chứng từ được lập theo lệnh ngân hàng được xuất trình tại Ngân hàng.</p> <p>Đối với D/A: Ngân hàng nhận được điện xác thực từ Ngân hàng nhờ thu xác nhận việc người nhập khẩu chấp nhận hối phiếu và thông báo ngày đến hạn thanh toán.</p>
5	Nhà nhập khẩu		Là những đối tác có quan hệ xuất nhập khẩu tối thiểu 1 năm và có ít nhất 03 thương vụ thành công.
6	Điều kiện khác	<ul style="list-style-type: none"> <li>▶ L/C và (các) bản sửa đổi (nếu có) đã được xác nhận tính chân thực ;</li> <li>▶ L/C phải được cho phép chiết khấu tại MB hoặc tại Ngân hàng bất kỳ ;</li> </ul>	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>Thư tín dụng xác nhận hoặc hoàn trả và/hoặc cho phép đòi tiền bằng điện,</li> </ul>	
--	--	--	--

.....> **Đặc điểm sản phẩm**

TT		Thư tín dụng	Nhờ thu
1	Phương thức	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thư tín dụng trả ngay : là thư tín dụng mà ngân hàng phát hành trả tiền ngay khi bộ chứng từ được xuất trình phù hợp với các điều kiện và điều khoản của thư tín dụng ;</li> <li>Thư tín dụng trả chậm : là thư tín dụng mà ngân hàng phát hành trả tiền vào ngày đến hạn được xác định phù hợp với quy định của thư tín dụng khi bộ chứng từ quy định được xuất trình phù hợp với các điều kiện và điều khoản của thư tín dụng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhờ thu trả ngay (D/P) : là phương thức thanh toán trong đó ngân hàng nhờ thu trao bộ chứng từ cho người nhập khẩu sau khi thu được toàn bộ tiền nhờ thu từ người nhập khẩu,</li> <li>Nhờ thu trả chậm (D/A) : là phương thức thanh toán trong đó Ngân hàng nhờ thu trao bộ chứng từ cho người nhập khẩu sau khi nhận được hối phiếu đã được người nhập khẩu ký chấp nhận thanh toán khi đến hạn.</li> </ul>
2	Loại tiền	Theo đề nghị của khách hàng, phù hợp với khả năng đáp ứng của MB và đảm bảo phòng ngừa rủi ro tỷ giá, đáp ứng các quy định về quản lý ngoại hối của NHNN	
3	Thời hạn	<ul style="list-style-type: none"> <li>L/C trả ngay : không quá 30 ngày theo lịch kể từ ngày chiết khấu chứng từ ;</li> <li>L/C trả chậm : tính từ ngày chiết khấu chứng từ cho đến thời điểm không quá 3 ngày làm việc sau ngày đáo hạn của bộ chứng từ xuất khẩu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>D/P: không quá 60 ngày theo lịch kể từ ngày chiết khấu chứng từ;</li> <li>D/A : tính từ ngày chiết khấu chứng từ cho đến thời điểm không quá 5 ngày làm việc sau ngày đáo hạn của bộ chứng từ xuất khẩu.</li> </ul>
4	Lãi và phí	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lãi : tương ứng với thời hạn, loại tiền và đối tượng khách hàng theo quy định về lãi suất của MB trong từng thời kỳ</li> <li>Phí : áp dụng theo biểu phí thanh toán quốc tế do MB ban hành trong từng thời kỳ.</li> </ul>	
5	Số tiền chiết khấu	Trị giá đòi tiền nhân (x) tỷ lệ chiết khấu	
6	Tỷ lệ chiết khấu	Có truy đòi:	
		<ul style="list-style-type: none"> <li>L/C thỏa mãn các quy định tại : khoản 1,2,3 và điểm a, hoặc b, hoặc c khoản 4 của mục 3 (điều kiện áp dụng) : tỷ lệ chiết khấu tối đa là : <ul style="list-style-type: none"> <li>L/C trả ngay: 95% ;</li> <li>L/C trả chậm: 85%</li> </ul> </li> <li>L/C thỏa mãn các quy định tại : mục 1,2,3 và điểm d mục 3 (điều kiện áp dụng) : tỷ lệ tối đa là : <ul style="list-style-type: none"> <li>L/C trả ngay: 70%</li> <li>L/C trả chậm: 50%</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>D/P : tối đa là 70% ;</li> <li>D/A : tối đa là 50%.</li> </ul>
		Miễn truy đòi :	

		<p>L/C thoả mãn : Thư tín dụng xác nhận hoặc hoàn trả và/ hoặc cho phép đòi tiền bằng điện ; và thoả mãn các điều kiện quy định tại khoản 1,2,3 và điểm a hoặc b khoản 4 mục 3 (điều kiện áp dụng). Bộ chứng từ được tái chiết khấu miễn truy đòi.</p>	<p>► Tỷ lệ chiết khấu miễn truy đòi được xác định sau khi đã tính toán đến lãi chiết khấu dự kiến và Phí thanh toán quốc tế dự kiến.</p> <p>► Tỷ lệ chiết khấu đối với chiết khấu miễn truy đòi = <math>PV/FV</math> trong đó :</p> <p><b><math>PV = (FV - \text{Phí}) / (1 + r \times n/360)</math></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>◦ PV: số tiền chiết khấu bộ chứng từ;</li> <li>◦ FV: trị giá đòi tiền hoặc số tiền tái chiết khấu (nếu có), tùy theo giá trị nào thấp hơn;</li> <li>◦ r : lãi suất chiết khấu (tính theo năm).</li> </ul>
	TSDB	Là bộ chứng từ xuất khẩu	

#### .....> Hồ sơ thủ tục: (Theo Phụ Lục)

Theo Phụ Lục. Trong đó: Hồ sơ phương án vay vốn là các loại chứng từ theo yêu cầu của bộ chứng từ L/C hay nhờ thu.

#### .....> Văn bản hướng dẫn

Số công văn	Ngày ban hành	Nội dung
1793/QĐ-NHQĐ-HS	09/11/2006	Quy định nghiệp vụ chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu
164/TB-NHQĐ-HS.m	28/08/20008	Chỉ đạo chính sách tín dụng - Hoạt động cho vay tài trợ xuất nhập khẩu
3085/NHQĐ-HS	07/10/2008	Triển khai thực hiện sản phẩm chiết khấu trong giai đoạn hiện nay

## CHO VAY DỰA TRÊN HÀNG KHO VÀ KHOẢN PHẢI THU

#### .....> Khái niệm

Là hình thức cho vay dựa trên tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp (hàng tồn kho và khoản phải thu) được dự tính sẽ chuyển thành tiền mặt trong tương lai.

#### .....> Tiềm ích

- ❖ Hàng tồn kho, các khoản phải thu sẽ là tài sản bảo đảm và là nguồn trả nợ cho khoản vay.
- ❖ Tỷ lệ cho vay tới 80%.
- ❖ Hình thức cho vay linh hoạt: Theo món, hạn mức.
- ❖ Thời hạn cho vay linh hoạt, nhưng không quá 12 tháng.
- ❖ Thủ tục nhanh gọn, phí cạnh tranh.

#### .....> Điều kiện vay vốn

Các doanh nghiệp có các khoản phải thu và hàng tồn kho đáp ứng được các yêu cầu của MB vừa có thể là tài sản bảo đảm đồng thời cũng là nguồn trả nợ.

- ❖ Hàng tồn kho: thực hiện vay vốn theo sản phẩm này là nguyên vật liệu và thành phẩm tồn kho.

- ♦ Khoản phải thu: thực hiện vay vốn theo sản phẩm này là các khoản phải thu của khách hàng và phải thu nội bộ.

#### .....> Đặc điểm

- ♦ Thời hạn:
  - ▶ Cho vay theo món: căn cứ vào dòng tiền được xác định là nguồn trả nợ từ phương án kinh doanh hoặc thời gian chuyển đổi các khoản phải thu thành tiền mặt hoặc nguồn tiền dự tính thu được từ hoạt động bán hàng của khách hàng nhưng không quá 12 tháng.
  - ▶ Cho vay theo hạn mức: căn cứ vào hệ số quay vòng các khoản phải thu bình quân và hệ số quay vòng hàng tồn kho bình quân của chu kỳ kinh doanh liền kề trước đó.
- ♦ Lãi và phí: theo thông báo lãi suất và biểu phí của MB trong từng thời kỳ.
- ♦ Số tiền vay:

##### **Đối với cho vay theo món:**

- ▶ Cho vay dựa trên khoản phải thu: số tiền cho vay tối đa bằng 80% giá trị khoản phải thu;
- ▶ Cho vay dựa trên hàng tồn kho: số tiền cho vay tối đa bằng 70% giá trị hàng tồn kho theo định giá của MB.

**Đối với cho vay theo hạn mức:** Mức cho vay mỗi lần giải ngân luôn nhỏ hơn hạn mức cho vay và được xác định không vượt quá 80% trị giá khoản phải thu được xác định tại thời điểm giải ngân + 70% trị giá hàng tồn kho do MB định giá tại thời điểm giải ngân.

- ♦ Tài sản đảm bảo: Là hàng hoá và khoản phải thu.
- ♦ Vấn đề liên quan đến rủi ro:
  - ▶ Liên quan đến hàng tồn kho: tính hợp pháp, hợp lệ của hàng tồn kho và quyền sở hữu hàng tồn kho của khách hàng; chất lượng và tính thanh khoản của hàng tồn kho; giá trị chính xác của hàng tồn kho;
  - ▶ Liên quan đến khoản phải thu: tính hợp pháp, hợp lệ của khoản phải thu; khả năng thanh toán của Bên mua hàng...
  - ▶ Quá trình quản lý tài sản bảo đảm cũng đồng thời là quản lý quá trình thu nợ, do đó cần xác định rõ phương thức quản lý Khoản phải thu, hàng tồn kho phù hợp với đặc điểm hàng hoá, khoản phải thu và khả năng quản lý của Ngân hàng.

#### .....> Hồ sơ vay vốn: (Theo Phụ Lục)

Theo Phụ Lục. Trong đó, Hồ sơ tài sản đảm bảo: Là các giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu của doanh nghiệp đối với khoản phải thu và nguyên vật liệu, thành phẩm tồn kho: hợp đồng kinh tế/mua bán, biên bản giao nhận hàng, hoá đơn, chứng từ thanh toán, phiếu nhập kho...

#### .....> Văn bản hướng dẫn

Số công văn	Ngày ban hành	Nội dung
803/QĐ-NHQĐ-HS	24/04/2007	Quy định về cho vay dựa trên hàng tồn kho và khoản phải thu

## CHO VAY THEO HẠN MỨC THẤU CHI

#### .....> Khái niệm

Là hình thức MB cho khách hàng chỉ vượt quá số tiền có trên tài khoản thanh toán (tài khoản VNĐ) của mình tại MB.

#### .....> Tiện ích

- ♦ Đáp ứng phần vốn thiếu hụt tạm thời trong thanh toán của khách hàng
- ♦ Rút vốn vay đơn giản, thuận tiện;
- ♦ Thu nợ gốc, lãi tự động.

#### .....> Điều kiện áp dụng

Khách hàng vay theo hạn mức thấu chi phải có đáp ứng điều kiện:

- ♦ Có tài khoản tiền gửi thanh toán tại MB và tài khoản phải có phát sinh có tiền bán hàng và/hoặc cung cấp dịch vụ hàng tháng tối thiểu 500 triệu đồng trong thời gian 06 tháng tính đến thời điểm MB cấp HMTCT;
- ♦ Có TSĐB cho việc thấu chi. Các trường hợp cấp HMTCT không có TSĐB phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- ♦ Không có nợ nhóm 3, 4, 5 tại MB và cá tổ chức tín dụng khác trong thời gian 06 tháng tính đến thời điểm đề nghị MB cấp HMTCT;
- ♦ Có giấy đề nghị cấp Hạn mức thấu chi theo mẫu kèm theo hồ sơ, tài liệu vay vốn phù hợp với quy định MB.

#### .....> Đặc điểm

- ♦ Loại tiền: VNĐ
- ♦ Thời hạn: không quá 12 tháng
- ♦ Lãi và phí: theo thông báo lãi suất và biểu phí của MB trong từng thời kỳ
- ♦ Phương thức trả nợ: Nợ gốc được hệ thống thu nợ ngay khi tài khoản TGTT được ghi Có.
- ♦ **Mức cho vay:**
  - ▶ Tối đa không quá 500 triệu đồng
  - ▶ Tối đa không quá 70% giá trị tài sản theo định giá của MB. Riêng đối với TSĐB là sổ tiết kiệm, chứng chỉ tiền gửi do MB phát hành: hạn mức thấu chi cấp cho khách hàng tối đa là 90% giá trị của sổ tiết kiệm hoặc chứng chỉ tiền gửi
  - ▶ Tối đa không quá 20% doanh số phát sinh Có bình quân 06 tháng gần nhất trên TGTT của khách hàng tại MB.
  - ▶ Đối với trường hợp khách hàng đã được cấp hạn mức tín dụng tại MB, Hạn mức thấu chi được cấp phải nằm trong hạn mức tín dụng.
- ♦ **Tài sản đảm bảo:** ( giống TSĐB trong sản phẩm Cho vay theo món )

#### .....> Hồ sơ vay vốn: (Theo Phụ Lục)

#### .....> Văn bản hướng dẫn

Số công văn	Ngày ban hành	Nội dung
883/QĐ-NHQĐ-HS	10/03/2008	Quy định nghiệp vụ sản phẩm “Cho vay theo hạn mức thấu chi”
636/QĐ/NHQĐ/HĐQT	10/03/2008	Hướng dẫn hạch toán kế toán nghiệp vụ “Cho vay theo hạn mức thấu chi”
194/QĐ-NHQĐ-HĐQT	10/03/2008	Ban hành phí dịch vụ Ngân hàng áp dụng đối với Sản phẩm Thấu chi

## CHO VAY CỔ PHẦN HÓA

#### .....> **Khái niệm**

Là việc cho vay vốn để mua cổ phần lần đầu của Doanh nghiệp cổ phần hóa bao gồm cả cổ phần ưu đãi của CBCNV, nhà đầu tư chiến lược và cổ phần mua thêm ngoài.

#### **Tiện ích**

.....>

Giúp khách hàng có vốn để mua cổ phần của doanh nghiệp cổ phần hóa.

#### .....> **Điều kiện áp dụng**

- ◆ Đối tượng áp dụng:
  - ▶ Khách hàng mua cổ phần phát hành lần đầu của DNNN cổ phần hóa.
  - ▶ Các tổ chức thực hiện Cổ phần hóa:
    - Có quyết định chuyển DNNN thành công ty cổ phần của cấp có thẩm quyền
    - Có phương án cổ phần hóa được cấp có thẩm quyền phê duyệt
    - Còn vốn Nhà nước (chưa bao gồm giá trị quyền sử dụng đất sau khi xử lý tài chính) lớn hơn 5 tỷ đồng.
    - Có tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động kinh doanh có lãi ít nhất 2 năm liên tục gần nhất, không có lỗ lũy kế.
    - Có tổng số lao động từ 50 người trở lên.
    - Có phương án cổ phần hóa khả thi, dự kiến có lãi sau cổ phần hóa
- ◆ Đối với cổ phiếu phát hành:
  - ▶ Là cổ phiếu được phát hành theo trình tự quy định của pháp luật.
  - ▶ Được tự do chuyển nhượng. Trường hợp đối với những cổ phiếu ưu đãi không được chuyển nhượng trong vòng 3 năm kể từ ngày công ty cổ phần được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì phải được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị công ty cổ phần.

#### .....> **Đặc điểm**

- ◆ Loại tiền: VNĐ
- ◆ Thời hạn: Tối đa 36 tháng (3 năm).
- ◆ Lãi và phí: Theo quy định của MB tại từng thời kì.
- ◆ Tài sản bảo đảm: là cổ phiếu của Doanh nghiệp cổ phần hóa được hình thành từ vốn vay; và/hoặc tài sản thế chấp, cầm cố thuộc sở hữu của người vay, của bên bảo lãnh phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật, của MB.

#### .....> **Hồ sơ vay vốn:** (Theo Phụ Lục). *Trong đó:*

- ◆ Đối với doanh nghiệp cổ phần hóa
  - ▶ Hồ sơ phương án cổ phần hóa, dự thảo điều lệ Công ty cổ phần (nếu có)
  - ▶ Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp
  - ▶ Quyết định về việc chuyển DNNN thành công ty cổ phần và phê duyệt phương án cổ phần hóa của cấp có thẩm quyền.
- ◆ Đối với nhà đầu tư là các tổ chức kinh tế: Hồ sơ chứng minh năng lực trả nợ

#### .....> **Văn bản hướng dẫn**

Số công văn	Ngày ban hành	Nội dung
1097/QĐ-NHQĐ-HS	10/08/2005	Quyết định về nghiệp vụ cho vay cổ phần hóa



## TÀI TRỢ DỰ ÁN

### .....> Khái niệm

Tài trợ dự án được định nghĩa là hoạt động cung cấp tài chính cho dự án đầu tư trong đó nhà đầu tư căn cứ chủ yếu vào dòng tiền (cash flow) phát sinh từ dự án để hoàn tất trách nhiệm tài chính, và căn cứ vào chính tài sản và năng lực sinh lợi của dự án là giá trị bảo đảm các trách nhiệm tài chính.

### .....> Tiện ích

- ♦ Lãi suất cho vay cạnh tranh, thời gian ân hạn hợp lý, phí giao dịch ưu đãi.
- ♦ Rút vốn linh hoạt, có thể rút một lần hoặc nhiều lần theo tiến độ dự án.
- ♦ Giúp khách hàng có được nguồn vốn quy mô lớn để triển khai nhanh dự án

### .....> Đặc điểm

- ♦ Thời hạn cho vay: trung dài hạn.
- ♦ Việc thẩm định cho vay phải chú trọng đánh giá vào hiệu quả về mặt tài chính, khả năng sinh lời, trả nợ của dự án; khả năng thực hiện dự án của Chủ đầu tư; phân tích các rủi ro và biện pháp phòng ngừa, khắc phục rủi ro.
- ♦ Lãi và phí: Theo thông báo lãi suất và biểu phí của MB trong từng thời kỳ.
- ♦ Các phương thức thu nợ gốc, lãi
  - ▶ Lãi trả hàng tháng, gốc trả định kỳ theo phân kỳ trả nợ.
  - ▶ Lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ.
  - ▶ Lãi, gốc trả cuối kỳ.
  - ▶ Phương thức trả góp.

### .....> Hồ sơ thủ tục: (Theo Phụ Lục)

### .....> Văn bản hướng dẫn

Số công văn	Ngày ban hành	Nội dung
502/2003/QĐ-HS – PL 5	20/05/2003	Hướng dẫn thẩm định dự án đầu tư

## BAO THANH TOÁN TRONG NƯỚC

### .....> Khái niệm

Là hình thức cấp tín dụng của MB cho Bên bán hàng thông qua việc mua lại các Khoản phải thu phát sinh từ việc mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ đã được Bên bán hàng và Bên mua hàng thoả thuận trong Hợp đồng mua bán hàng hoá.

### .....> Tiện ích

- ♦ Đối với Bên bán hàng (khách hàng của MB):
  - ▶ Được tài trợ vốn lưu động dựa trên giá trị khoản phải thu ngay sau khi giao hàng mà TSDB không phải là điều kiện bắt buộc;
  - ▶ Tăng nguồn vốn lưu động từ hoạt động sản xuất kinh doanh và chủ động trong việc lập kế hoạch tài chính vì dự đoán được dòng tiền vào;
  - ▶ Tăng lợi thế cạnh tranh khi bán hàng theo phương thức trả chậm mà không ảnh hưởng đến nguồn vốn kinh doanh;
  - ▶ Tăng doanh số bán hàng nhờ chính sách bán hàng trả chậm;

- ◊ Đối với Bên mua hàng:
  - ▶ Có thể mua hàng với điều khoản thanh toán sau;
  - ▶ Sử dụng tín dụng người bán để tài trợ vốn lưu động;
  - ▶ Cơ hội đàm phán điều khoản mua hàng tốt hơn;
  - ▶ Đơn giản hoá thủ tục thanh toán nhờ tập trung thanh toán về một đầu mối là Ngân hàng.

#### .....> Điều kiện áp dụng

- ◊ Bên bán hàng:
  - ▶ Là tổ chức kinh tế có năng lực pháp luật dân sự, hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam;
  - ▶ Đủ điều kiện áp dụng sản phẩm Bao thanh toán theo quy định xếp hạng tín dụng của MB đối với khách hàng doanh nghiệp trong từng thời kỳ (nếu có);
  - ▶ Tình hình hoạt động ổn định và có khả năng tài chính đảm bảo hoàn trả Khoản ứng trước của MB theo thoả thuận trong Hợp đồng bao thanh toán;
  - ▶ Là chủ thể của Hợp đồng mua bán hàng hoá và là chủ sở hữu Khoản phải thu được MB chấp nhận.
- ◊ Bên mua hàng:
  - ▶ Là tổ chức có năng lực pháp luật dân sự, hoạt động tại Việt Nam;
  - ▶ Ngành nghề kinh doanh ổn định, không chịu ảnh hưởng lớn của biến động thị trường;
  - ▶ Hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, có uy tín và thương hiệu trên thị trường;
  - ▶ Tình hình tài chính rõ ràng, lành mạnh, có khả năng tài chính đảm bảo các khoản phải trả đúng hạn theo Hợp đồng mua bán hàng hoá;
  - ▶ Có cam kết thanh toán tiền hàng hoá vào tài khoản của Bên bán hàng theo chỉ định của MB;
  - ▶ Có lịch sử quan hệ tốt với Bên bán hàng về thanh toán các khoản nợ.
- ◊ Khoản phải thu:
  - ▶ Khoản phải thu là hợp pháp và có khả năng thu hồi.
  - ▶ Các Khoản phải thu dưới đây không được xem xét Bao thanh toán:
    - Phát sinh từ các giao dịch bị pháp luật cấm; giao dịch, thoả thuận đang có tranh chấp; giao dịch không có thực;
    - Phát sinh từ các Hợp đồng mua bán hàng hoá dưới hình thức ký gửi; hợp đồng mua bán hàng hoá có thời hạn thanh toán còn lại dài hơn 180 ngày; có thoả thuận không được chuyển giao quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng;
    - Khoản phải thu có tính bù trừ (nhà cung cấp đồng thời là Bên mua hàng); đã được gán nợ, cầm cố hoặc thế chấp; hoặc khoản phải thu của bên thứ ba; giữa công ty mẹ và công ty con (trong trường hợp hạch toán phụ thuộc);
    - Khoản phải thu đã quá hạn thanh toán theo Hợp đồng mua bán hàng hoá; hoặc phát sinh từ hợp đồng cung ứng dịch vụ trong lĩnh vực xây dựng; lĩnh vực tài chính, ngân hàng (theo phụ lục đính kèm Quyết định 30/2008/QĐ-NHNN ngày 16/10/2008);

#### .....> Đặc điểm

- ◊ Loại tiền: VNĐ
- ◊ Thời hạn:
  - ▶ Thời hạn mỗi Khoản ứng trước: thời gian còn lại của Khoản phải thu + x thời gian (tối đa là 15 ngày/1 khoản phải thu; tối đa cộng 30 ngày/Khoản phải thu có thời hạn thanh toán đến sớm nhất đối với Bao thanh toán từng lần gồm nhiều Khoản phải thu có thời hạn thanh toán gần giống nhau);
  - ▶ Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng từ ngày ký hợp đồng bao thanh toán hạn mức.

- ♦ **Lãi & phí:** Tỷ lệ phí, mức phí tối đa, tối thiểu được quy định cụ thể tại Biểu phí của MB từng thời kỳ và theo pháp luật hiện hành; Cơ chế xác định, điều chỉnh lãi suất và thu lãi được thực hiện theo quy định MB tại từng thời kỳ.
- ♦ **Phương thức:** bao thanh toán từng lần và bao thanh toán hạn mức
- ♦ **Cách xác định Khoản ứng trước, hạn mức bao thanh toán:**

- ▶ **Giá trị mỗi Khoản ứng trước:**

$$\text{Khoản ứng trước} = \frac{(\text{Giá trị Khoản phải thu}_1 \times \text{Tỷ lệ BTT}_1)}{1} + \frac{(\text{Giá trị Khoản phải thu}_2 \times \text{Tỷ lệ BTT}_2)}{1} + \dots + \frac{(\text{Giá trị Khoản phải thu}_n \times \text{Tỷ lệ BTT}_n)}{1}$$

Trong đó:

**Tỷ lệ BTT<sub>1,2,...,n</sub>:** tỷ lệ BTT tương ứng với Khoản phải thu<sub>1,2,...,n</sub>; tối đa là 80%.

- ▶ **Giá trị Hạn mức Bao thanh toán:**

$$\text{Hạn mức BTT} = \frac{(\text{Giá trị Khoản phải thu bình quân}_1)}{1} + \frac{(\text{Giá trị Khoản phải thu bình quân}_2)}{1} + \dots + \frac{(\text{Giá trị Khoản phải thu bình quân}_n)}{1}$$

- ▶ **Hạn mức số dư Khoản ứng trước:**

$$\text{Hạn mức số dư Khoản ứng trước} = \frac{(\text{Giá trị Khoản phải thu bình quân}_1 \times \text{Tỷ lệ BTT}_1)}{1} + \frac{(\text{Giá trị Khoản phải thu bình quân}_2 \times \text{Tỷ lệ BTT}_2)}{1} + \dots + \frac{(\text{Giá trị Khoản phải thu bình quân}_n \times \text{Tỷ lệ BTT}_n)}{1}$$

Trong đó:

- **Giá trị Khoản phải thu<sub>1,2,...,n</sub>:** giá trị Khoản phải thu tương ứng với Hợp đồng được Bao thanh toán<sub>1,2,...,n</sub>;
- **Giá trị Khoản phải thu bình quân<sub>1,2,...,n</sub>:** giá trị Khoản phải thu bình quân tương với Bên mua hàng<sub>1,2,...,n</sub>; được xác định căn cứ vào giá trị Khoản phải thu bình quân kỳ trước đó, kế hoạch kinh doanh kỳ kế hoạch, tình hình thị trường, ngành kinh doanh của Khách hàng...;
- **Tỷ lệ BTT<sub>1,2,...,n</sub>:** tỷ lệ BTT tương ứng Khoản phải thu bình quân<sub>1,2,...,n</sub>; tối đa là 80%.
- ♦ **Tài sản đảm bảo:** nghiệp vụ Bao thanh toán thông thường không yêu cầu TSĐB, tuy nhiên, tùy từng trường hợp Chi nhánh có thể linh hoạt yêu cầu bổ sung TSĐB cho phù hợp với khả năng khách hàng cũng như đáp ứng yêu cầu quản lý rủi ro.
- ♦ **Các vấn đề rủi ro liên quan:**

- ▶ **Hiệu quả thẩm định chất lượng khoản phải thu và Bên mua hàng, đặc biệt là thẩm định hợp đồng thương mại:**

Đối với khoản phải thu:

- Kiểm tra các khoản phải thu dựa trên các hợp đồng, sổ phụ, các hóa đơn, chứng từ,...
- Phân tích có dự báo về tình hình các đối tác, tình hình thị trường có ảnh hưởng đến mặt hàng liên quan đến khoản phải thu,
- Tính toán lịch thu nợ liên quan đến các khoản phải thu trên cơ sở cân đối dòng tiền của Bên mua hàng.

Đối với Bên mua hàng: Cần sử dụng nhiều nguồn thông tin (chính thức và phi chính thức) để tìm hiểu uy tín, tư cách, thiện chí trả nợ và lịch sử tín dụng của Bên mua hàng, phòng ngừa rủi ro đạo đức.

Đối với Hợp đồng mua bán hàng:

- Khi thẩm định hợp đồng cần chú ý một số vấn đề: tính pháp lý, hợp pháp, tính chặt chẽ của hợp đồng và sự phù hợp của hợp đồng với hóa đơn thương mại, biên bản giao nhận hàng, biên bản nghiệm thu hợp đồng,...

- Để giảm thiểu khả năng phát sinh tranh chấp giữa Bên mua hàng và Bên bán hàng về việc thực hiện các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, khi thực hiện bao thanh toán nên ưu tiên các mặt hàng có chất lượng ổn định, ít xảy ra hư hỏng, thiếu hụt về chất lượng và số lượng trong quá trình vận chuyển,...
- ▶ Kiểm soát Khoản phải thu tại thời điểm giải ngân và kiểm tra định kỳ sau giải ngân thông qua đối chiếu công nợ;
- ▶ Theo dõi và xử lý các dấu hiệu bất thường trong hoạt động thương mại của khách hàng (doanh số tăng đột biến, bên mua chậm thanh toán...).

.....> **Hồ sơ vay vốn:** (Theo Phụ Lục)

.....> **Văn bản hướng dẫn**

Số công văn	Ngày ban hành	Nội dung
4027/QĐ-NHQĐ-HS	08/12/2008	Quy định nghiệp vụ Bao thanh toán trong nước
4028/MB-HS	08/12/2008	Chỉ đạo triển khai sản phẩm Bao thanh toán
154/HD-KT-HS	17/12/2008	Hướng dẫn hạch toán kế toán nghiệp vụ Bao thanh toán

## MUA BÁN NGOẠI TỆ GIAO NGAY (SPOT)

.....> **Khái niệm**

Mua bán ngoại tệ giao ngay là giao dịch mà hai bên thực hiện mua, bán một lượng ngoại tệ theo tỷ giá giao ngay tại thời điểm giao dịch và kết thúc thanh toán trong vòng hai ngày làm việc tiếp theo.

.....> **Tiện ích**

- ♦ Đáp ứng nhu cầu mua ngoại tệ ngay trong ngày hoặc trong hai ngày làm việc của khách hàng.
- ♦ Đáp ứng nhu cầu bán ngoại tệ lấy VNĐ hoặc ngoại tệ khác của khách hàng.

.....> **Điều kiện áp dụng**

Khách hàng có giấy phép đăng ký kinh doanh (còn hiệu lực) và có tài khoản VNĐ hoặc tài khoản ngoại tệ tại MB.

.....> **Đặc điểm**

- ♦ Loại tiền giao dịch : theo danh mục ngoại tệ mua bán do MB công bố
- ♦ Ngày hiệu lực: Tối đa 2 ngày làm việc theo thông lệ quốc tế. (Tại Việt Nam, thông thường ngày hiệu lực thanh toán đối với giao dịch Spot thường là cùng ngày ký hợp đồng).
- ♦ Giá mua bán: theo tỷ giá MB công bố tại từng thời điểm (trong một số trường hợp, tùy loại ngoại tệ giao dịch hoặc số lượng ngoại tệ giao dịch khách hàng và MB có thể thương lượng giá).

.....> **Hồ sơ thủ tục:**

- ♦ Hợp đồng mua/bán ngoại tệ giao ngay.
- ♦ Chứng từ thanh toán (trong trường hợp mua ngoại tệ thanh toán cho đối tác nước ngoài).

## MUA BÁN NGOẠI TỆ CÓ KỲ HẠN (FORWARD)

.....> **Khái niệm**

Mua bán ngoại tệ kỳ hạn là giao dịch hai bên cam kết sẽ mua, bán với nhau một lượng ngoại tệ nhất định theo một mức tỷ giá xác định và việc thanh toán sẽ được thực hiện vào một thời điểm xác định trong tương lai.

.....> **Tiện ích**

- ♦ Hạn chế rủi ro do tỷ giá biến động tại thời điểm tương lai, đảm bảo được mức lợi tức dự tính trong hoạt động kinh doanh.
- ♦ Tỷ giá, khối lượng giao dịch, kỳ hạn ... có thể đàm phán linh hoạt.

.....> **Điều kiện áp dụng**

Áp dụng cho các khách hàng bán trước nguồn ngoại tệ trong tương lai (khách hàng xuất khẩu) hoặc các khách hàng có nhu cầu ngoại tệ trong tương lai (nhập khẩu hàng hóa, trả nợ vay ngoại tệ...) có thể mua trước ở hiện tại.

.....> **Đặc điểm**

- ♦ Kỳ hạn giao dịch: Tối thiểu 03 ngày, tối đa 365 ngày (Bao gồm ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ cuối tuần).
- ♦ Khách hàng không phải trả phí giao dịch đối với giao dịch kỳ hạn.

.....> **Hồ sơ thủ tục:**

- ♦ Chứng từ chứng minh mục đích sử dụng tại thời điểm có nhu cầu về ngoại tệ.
- ♦ Chứng từ chứng minh số lượng, loại ngoại tệ cần mua/ bán, thời điểm thanh toán.

## QUYỀN CHỌN

.....> **Khái niệm**

Giao dịch Quyền chọn là giao dịch giữa bên mua quyền và bên bán quyền, trong đó bên mua quyền có quyền nhưng không có nghĩa vụ mua hoặc bán một lượng ngoại tệ nhất định ở một mức tỷ giá xác định trong một khoảng thời gian thỏa thuận trước. Nếu bên mua quyền lựa chọn thực hiện quyền của mình, bên bán quyền có nghĩa vụ bán hoặc mua lượng ngoại tệ trong hợp đồng theo tỷ giá thỏa thuận trước.

*Các loại Quyền chọn:*

- ♦ Mua Quyền chọn mua (Buy a Call option): Là quyền được mua ngoại tệ tại tỷ giá thỏa thuận trong một khoảng thời gian hoặc thời điểm đã xác định.
- ♦ Mua Quyền chọn bán (Buy a Put option): Là quyền được bán ngoại tệ với tỷ giá thỏa thuận trong một khoảng thời gian hoặc thời điểm đã xác định.

.....> **Tiện ích**

- ♦ Phòng ngừa rủi ro dòng vốn trước sự biến động tỷ giá.

.....> **Điều kiện áp dụng**

Áp dụng cho các khách hàng bán trước nguồn ngoại tệ trong tương lai (khách hàng xuất khẩu) hoặc các khách hàng có nhu cầu ngoại tệ trong tương lai (nhập khẩu hàng hóa, trả nợ vay ngoại tệ...) có thể mua trước ở hiện tại.

.....> **Đặc điểm**

- ♦ Đồng tiền giao dịch : theo danh mục ngoại tệ do MB công bố
- ♦ Tỷ giá thực hiện : được hai bên mua bán thỏa thuận và ấn định trong hợp đồng quyền lựa chọn.
- ♦ Thời hạn giao dịch : Tối thiểu là 7 ngày và tối đa là 365 ngày.

- ♦ Phí quyền chọn : Khách hàng mua quyền chọn phải trả cho MB một khoản phí ngay lúc kí hợp đồng cho dù quyền được thực hiện hay không thực hiện trong tương lai. Khoản phí này sẽ không được hoàn trả trong bất kỳ trường hợp nào.

.....> **Hồ sơ thủ tục:**

- ♦ Giấy tờ chứng minh mục đích sử dụng ngoại tệ, số lượng ngoại tệ cần giao dịch
- ♦ Thỏa thuận chung về nghiệp vụ quyền chọn tiền tệ (theo mẫu của MB)
- ♦ Hợp đồng quyền chọn (theo mẫu của MB)
- ♦ Giấy đề nghị thực hiện hợp đồng quyền chọn (theo mẫu của MB)

## QUYỀN CHỌN CÓ GIỚI HẠN (BARRIER OPTION)

.....> **Khái niệm**

Quyền chọn Barrier là một loại giao dịch Quyền chọn để mua/ bán một loại ngoại tệ nhất định vào một ngày nào đó trong tương lai và ở một tỷ giá xác định trước vào ngày ký Hợp đồng.

Điểm khác biệt với loại Quyền chọn bình thường là sản phẩm này rẻ hơn và có một hoặc hai mức giới hạn biến động của tỷ giá. Nếu tỷ giá biến động và chạm vào các mức giới hạn này thì Hợp đồng sẽ bị tuyên bố hết hiệu lực thực hiện hoặc bắt đầu có hiệu lực thực hiện thanh toán.

**Các loại Quyền chọn Barrier:**

- ♦ **Quyền chọn Knock-in Barrier Option:** Là loại quyền chọn sẽ có hiệu lực nếu Hợp đồng quyền chọn đã được hai bên thoả thuận và ký kết trước, và đồng thời đáp ứng đủ các điều kiện sau :
  - ▶ **Quyền chọn “down-and-in” Barrier Option**
    - Một mức Giới hạn tỷ giá chặn dưới được thoả thuận từ trước.
    - Tại bất kỳ thời điểm trong thời gian có hiệu lực của Hợp đồng, tỷ giá ngoại tệ vượt qua giới hạn tỷ giá chặn dưới (hoặc di chuyển bên dưới tỷ giá chặn dưới).
  - ▶ **Quyền chọn “up-and-in” Barrier Option**
    - Một mức Giới hạn tỷ giá chặn trên được thoả thuận từ trước.
    - Tại bất kỳ thời điểm trong thời gian có hiệu lực của Hợp đồng, tỷ giá ngoại tệ vượt qua giới hạn tỷ giá chặn trên.
- ♦ **Quyền chọn Knock-out Barrier Option :** Là loại quyền chọn sẽ lập tức hết hiệu lực nếu Hợp đồng quyền chọn đã được hai bên thoả thuận và ký kết trước, và đồng thời đáp ứng đủ các điều kiện sau :
  - ▶ **Quyền chọn “down-and-out” Barrier Option**
    - Một mức Giới hạn tỷ giá chặn dưới được thoả thuận từ trước
    - Tại bất kỳ thời điểm trong thời gian có hiệu lực của Hợp đồng, tỷ giá ngoại tệ vượt qua giới hạn tỷ giá chặn dưới (hoặc di chuyển bên dưới tỷ giá chặn dưới)
  - ▶ **Quyền chọn “up-and-out” Barrier Option**
    - Một mức Giới hạn tỷ giá chặn trên được thoả thuận từ trước
    - Tại bất kỳ thời điểm trong thời gian có hiệu lực của Hợp đồng, tỷ giá ngoại tệ vượt qua giới hạn tỷ giá chặn trên.

.....> **Tiện ích**

- ♦ Giúp khách hàng khi thực hiện kinh doanh xuất nhập khẩu có cơ hội phòng ngừa rủi ro dòng vốn của mình trước sự biến động tỷ giá không thể lường định trước trên thị trường.

- ♦ Giao dịch quyền chọn với khoản chi phí hợp lý có thể chấp nhận được, khách hàng có được một quyền chọn về tỷ giá trong một thị trường ngoại hối có nhiều biến động.
- ♦ Giao dịch quyền chọn có cơ hội đầu tư trên sự biến động tỷ giá với chi phí hữu hạn, lợi nhuận không giới hạn.

.....> **Điều kiện áp dụng**

Khách hàng là tổ chức có giấy phép kinh doanh (còn hiệu lực) và có tài khoản VNĐ hoặc ngoại tệ tại MB.

.....> **Đặc điểm**

Có đầy đủ đặc điểm như một quyền chọn bình thường, nhưng có chi phí mua/bán quyền rẻ hơn.

.....> **Hồ sơ thủ tục:**

Như quyền chọn bình thường

## GAO DỊCH HOÁN ĐỔI NGOẠI TỆ (FX SWAPS)

.....> **Khái niệm**

Giao dịch hoán đổi ngoại tệ (Currency swap) là giao dịch đồng thời mua và bán cùng một lượng ngoại tệ (chỉ có hai đồng tiền được sử dụng trong giao dịch), trong đó kỳ hạn thanh toán của hai giao dịch là khác nhau và tỷ giá của hai giao dịch được xác định tại thời điểm ký kết hợp đồng.

.....> **Tiện ích**

- ♦ Khi khách hàng có nhu cầu sử dụng một loại tiền tệ cho mục đích thanh toán, trả nợ... mà không muốn thực hiện giao dịch mua bán ngoại tệ, thì khách hàng có thể dùng một loại tiền khác đang sẵn có để trao đổi với ngân hàng.
- ♦ Khách hàng không phải gánh chịu rủi ro tỷ giá như trong những giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay và Kỳ hạn.

.....> **Điều kiện áp dụng**

Khách hàng là tổ chức có giấy phép kinh doanh (còn hiệu lực) và có tài khoản VNĐ hoặc ngoại tệ tại MB.

.....> **Đặc điểm**

- ♦ Loại tiền giao dịch: theo danh mục ngoại tệ do MB công bố
- ♦ Kỳ hạn giao dịch : Tối thiểu 03 ngày, tối đa 365 ngày
- ♦ Hình thức giao dịch: giao dịch này tương đương 02 giao dịch đồng thời, 1 giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay và 1 giao dịch kỳ hạn để mua bán ngoại tệ tại thời điểm trong tương lai nhưng theo chiều ngược lại.
- ♦ Giao dịch trao đổi này là có kỳ hạn nhất định, hết thời hạn này khách hàng nhận lại loại tiền dùng để trao đổi và trả cho ngân hàng loại tiền đã vay.

.....> **Hồ sơ thủ tục:**

- ♦ Chứng từ chứng minh mục đích sử dụng ngoại tệ.
- ♦ Hợp đồng mua/bán ngoại tệ Swap theo mẫu của MB

## GAO DỊCH HOÁN ĐỔI LÃI SUẤT (IRS)

.....> **Khái niệm**

Giao dịch hoán đổi lãi suất cố định – thả nổi là việc các bên giao kết hợp đồng với nhau theo đó mỗi bên thanh toán cho bên kia khoản tiền lãi tính theo lãi suất thả nổi hay lãi suất cố định trên cùng một khoản nợ gốc trong cùng một khoảng thời gian.

.....> **Tiện ích**

- ❖ Hạn chế sự biến động bất lợi của lãi suất.
- ❖ Tạo cho khách hàng sự lựa chọn đa dạng trong việc tính toán lại danh mục đầu tư của mình.
- ❖ Đảm bảo cho khách hàng có thể xác định được chi phí vốn hợp lý cho các khoản đầu tư dài hạn.
- ❖ Không có sự chuyển đổi vốn gốc.

.....> **Điều kiện áp dụng**

Khách hàng là tổ chức có giấy phép kinh doanh (còn hiệu lực) và có tài khoản VNĐ hoặc ngoại tệ tại MB.

.....> **Đặc điểm**

- ❖ Thời gian của 1 hợp đồng hoán đổi lãi suất dài: từ 1 năm đến 5 năm kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- ❖ Số tiền gốc không phải trao đổi, không phải trả phí.
- ❖ Số tiền thanh toán được tính dựa trên mức lãi suất chênh lệch giữa cố định và thả nổi vào ngày thanh toán (nhân với vốn gốc).
- ❖ Loại tiền giao dịch: MB thực hiện hoán đổi lãi suất đối với VND, VND và các ngoại tệ khác hoặc giữa các ngoại tệ với nhau

.....> **Hồ sơ thủ tục:**

- ❖ Giấy tờ chứng minh mục đích sử dụng ngoại tệ.
- ❖ Hợp đồng giao dịch hoán đổi lãi suất theo mẫu của MB

## QUẢN LÝ KINH DOANH VỐN

- ❖ Các loại sản phẩm : Cho vay và đi vay các Tổ chức tín dụng khác trên thị trường Liên Ngân hàng
- ❖ Kỳ hạn : Bao gồm các kỳ hạn từ O/N, 1 tuần, 2 tuần, 1 tháng đến 12 tháng
- ❖ Đối tượng khách hàng : các định chế tài chính và các tổ chức kinh tế lớn.

## KINH DOANH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

.....> **Kinh doanh trái phiếu**

- ❖ Loại trái phiếu giao dịch: Trái phiếu chính phủ, trái phiếu do các chính quyền địa phương phát hành, trái phiếu do các Tổ chức kinh tế phát hành.
- ❖ Phương thức giao dịch:
  - ▶ Đầu tư trái phiếu trên thị trường sơ cấp
  - ▶ Mua bán hần trái phiếu trên thị trường thứ cấp
  - ▶ Repo trái phiếu.

.....> **Ủy thác đầu tư giấy tờ có giá**

- ❖ Tư vấn, phân tích đầu tư : Cung cấp cho khách hàng các thông tin phân tích nhận định về thị trường trong ngắn và dài hạn, nhận định thời điểm và cơ hội đầu tư vào các sản phẩm giấy tờ có giá.
- ❖ Quản lý danh mục đầu tư : Cung cấp cho khách hàng giải pháp quản lý danh mục đầu tư giấy tờ có giá giảm thiểu rủi ro và sinh lời hiệu quả.



- ♦ Ủy thác đầu tư : Dịch vụ nhận ủy thác đầu tư an toàn và sinh lời cao
- ♦ Các gói dịch vụ đầu tư giấy tờ có giá với tỉ suất sinh lời cao: Với danh mục đầu tư lớn và tỉ suất sinh lời cao, MB cung cấp các gói dịch vụ đầu tư giấy tờ có giá ngắn và dài hạn cho khách hàng với mức lãi suất hấp dẫn.

.....> **Tư vấn, bảo lãnh và đại lý phát hành giấy tờ có giá**

Tư vấn khách hàng trong lĩnh vực tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu và giao dịch trái phiếu.

## VĂN BẢN TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN

Số công văn	Ngày BH	Nội dung
Quyết định số 2807/QĐ-NHQĐ-HS	9 /2008	Hướng dẫn giao dịch ngoại hối tại MB
Quyết định số 1853/QĐ-NHQĐ-HS		Quy chế hoạt động của Khối Treasury
Tài liệu “Giới thiệu các sản phẩm Ngoại hối và Nguồn vốn” do Khối Treasury ban hành	Năm 2008	Giới thiệu về các sản phẩm ngoại hối và nguồn vốn hiện tại của MB

## BẢO LÃNH

.....> **Các loại bảo lãnh**

♦ **Bảo lãnh dự thầu**

Là cam kết của MB với Bên mời thầu (Bên nhận bảo lãnh), để đảm bảo nghĩa vụ tham gia dự thầu của Khách hàng. Trường hợp khách hàng phải nộp phạt do vi phạm hợp quy định đấu thầu mà không nộp hoặc nộp không đầy đủ tiền phạt cho Bên mời thầu thì MB sẽ thực hiện thay. Khi đó, khách hàng có trách nhiệm hoàn trả cho MB toàn bộ số tiền đã trả thay và lãi phát sinh (nếu có).

♦ **Bảo lãnh thực hiện hợp đồng**

Là cam kết của MB với Bên nhận bảo lãnh, đảm bảo việc thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của khách hàng theo hợp đồng đã ký kết với Bên nhận bảo lãnh. Trường hợp khách hàng vi phạm hợp đồng và phải bồi thường cho Bên nhận bảo lãnh mà không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì MB sẽ thực hiện thay. Khi đó khách hàng có trách nhiệm hoàn trả cho MB toàn bộ số tiền đã trả thay và phí phát sinh (nếu có).

♦ **Bảo lãnh vay vốn:**

Là cam kết của MB với Bên nhận bảo lãnh về việc sẽ trả nợ thay cho khách hàng trong trường hợp khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ, đúng hạn nợ vay đối với Bên nhận bảo lãnh. Khi đó khách hàng có trách nhiệm hoàn trả cho MB toàn bộ số tiền đã trả thay và phí phát sinh (nếu có).

♦ **Bảo lãnh thanh toán:**

Là cam kết của MB với Bên nhận bảo lãnh về việc sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho khách hàng trong trường hợp khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán của mình khi đến hạn. Khi đó khách hàng có trách nhiệm hoàn trả cho MB toàn bộ số tiền đã trả thay và phí phát sinh (nếu có).

♦ **Bảo lãnh đảm bảo chất lượng:**

Là cam kết của MB với Bên nhận bảo lãnh về việc thực hiện đúng các thoả thuận về chất lượng sản phẩm đã cam kết trong hợp đồng giữa khách hàng và Bên nhận bảo lãnh. Trong trường hợp khách hàng phải trả tiền do không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các thoả thuận về chất lượng sản phẩm trong hợp đồng mà không trả hoặc trả không đủ tiền cho Bên nhận bảo lãnh thì MB sẽ trả thay cho khách hàng. Khi đó khách hàng có trách nhiệm hoàn trả cho MB toàn bộ số tiền đã trả thay và lãi phát

sinh (nếu có)

♦ **Bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước:**

Là cam kết của MB với Bên nhận bảo lãnh về việc đảm bảo nghĩa vụ hoàn trả tiền ứng trước của khách hàng theo hợp đồng đã ký kết với Bên nhận bảo lãnh. Trường hợp khách hàng vi phạm hợp đồng và phải hoàn trả tiền ứng trước mà không hoàn trả hoặc hoàn trả không đầy đủ thì MB sẽ thực hiện trả thay.

♦ **Bảo lãnh đối ứng:**

Là cam kết của MB (Bên bảo lãnh đối ứng) với Bên bảo lãnh (là tổ chức tín dụng khác) về việc sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính cho Bên bảo lãnh, trong trường hợp Bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh và phải trả thay cho khách hàng của Bên bảo lãnh đối ứng theo nội dung đã cam kết với Bên nhận bảo lãnh.

♦ **Xác nhận bảo lãnh:**

Là cam kết bảo lãnh của MB (Bên xác nhận bảo lãnh) với Bên nhận bảo lãnh về việc bảo đảm khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của tổ chức tín dụng khác đối với Bên được bảo lãnh.

.....> **Tiện ích**

- ♦ Thủ tục đơn giản,
- ♦ Thời gian phát hành thư nhanh chóng, trong ngày làm việc (ngoại trừ những trường hợp đặc biệt quy mô lớn),
- ♦ Gia tăng cơ hội tham gia đầu thầu và thắng thầu cho Khách hàng; gia tăng mức độ tin cậy của đối tác trong việc thực hiện hợp đồng, giao dịch mua bán trả chậm...cho khách hàng.
- ♦ Phí hợp lý và cạnh tranh.

.....> **Điều kiện áp dụng**

Khách hàng phải đáp ứng đủ các điều kiện:

- ♦ Có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;
- ♦ Mục đích đề nghị MB bảo lãnh là hợp pháp;
- ♦ Có khả năng tài chính, năng lực chuyên môn nếu cần thiết, để thực hiện nghĩa vụ đề nghị MB bảo lãnh;
- ♦ Trường hợp khách hàng là tổ chức nước ngoài thì ngoài các điều kiện nêu trên phải tuân thủ các quy định về quản lý ngoại hối của Việt Nam;
- ♦ Trường hợp giao dịch bảo lãnh có khả năng phát sinh rủi ro tín dụng cho MB thì ngoài các điều kiện trên, khách hàng phải đáp ứng đủ điều kiện cấp tín dụng theo Quy định của MB.

.....> **Đặc điểm**

- ♦ Loại tiền: VNĐ hoặc ngoại tệ (nếu nghĩa vụ bảo lãnh hay số tiền bảo lãnh xác định bằng ngoại tệ thì phải phù hợp quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối)
- ♦ Lãi và Phí: phát sinh khi MB thực hiện nghĩa vụ trả thay cho khách hàng (được tính trên số tiền trả thay); Phí: Phí phát hành thư bảo lãnh, Phí tu chỉnh thư bảo lãnh (nếu có). Lãi và phí được tính theo thông báo lãi suất và biểu phí của MB trong từng thời kỳ
- ♦ Hình thức: từng lần, hạn mức
- ♦ Số tiền bảo lãnh:

*Đối với từng lần Bảo lãnh:*

- ▶ Căn cứ vào hồ sơ phát sinh nghiệp vụ bảo lãnh;

- ▶ Căn cứ vào nhu cầu và khả năng trả nợ của khách hàng;
- ▶ Căn cứ vào giá trị Tài sản đảm bảo.

**Đối với Bảo lãnh theo hạn mức**

- ▶ Căn cứ vào đề nghị của Khách hàng và mức bảo lãnh thực hiện trong các năm trước của khách hàng;
- ▶ Lựa chọn loại Bảo lãnh để thực hiện cấp hạn mức, xem xét như sau:
  - Tài sản đảm bảo: ( giống TSĐB trong sản phẩm Cho vay theo món )
  - Vấn đề liên quan đến rủi ro
- ▶ Số dư bảo lãnh và cho vay của một khách hàng không được vượt quá 15% vốn tự có của MB.
- ▶ Cần thẩm định khả năng, uy tín của khách hàng trong việc tham gia đấu thầu, thực hiện hợp đồng, thanh toán....

.....▶ **Hồ sơ thủ tục:**

Theo Phụ Lục. Trong đó: Hồ sơ phương án bảo lãnh đối với từng loại bảo lãnh như sau:

- ♦ Bảo lãnh dự thầu: Hồ sơ mời thầu, thông báo mời thầu (thư mời thầu, tài liệu chứng minh phần mời thầu trong trường hợp mời thầu trên báo chí)...
- ♦ Bảo lãnh thực hiện hợp đồng: hợp đồng kinh tế; các quyết định phê duyệt trúng thầu (nếu có)...
- ♦ Bảo lãnh vay vốn: hồ sơ vay vốn...
- ♦ Bảo lãnh thanh toán: hợp đồng giữa khách hàng và Bên nhận bảo lãnh; trong trường hợp bảo lãnh thanh toán thuế: thông báo thuế, tờ khai hải quan; ...
- ♦ Bảo lãnh đảm bảo chất lượng sản phẩm: hợp đồng giữa khách hàng và Bên nhận bảo lãnh, biên bản giao nhận...

.....▶ **Văn bản hướng dẫn**

Số công văn	Ngày ban hành	Nội dung
266/QĐ-NHQĐ-HS	31/01/2007	Hướng dẫn tác nghiệp quá trình thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh
9391/QĐ-NHQĐ-HS	07/03/2006	Ban hành hướng dẫn quy chế bảo lãnh
3026/QĐ-NHQĐ-HS	30/11/2007	Mẫu hợp đồng, thư bảo lãnh

## DỊCH VỤ NHẬN VÀ CHUYỂN TIỀN TRONG NƯỚC

Hiện nay dịch vụ này tại MB được thực hiện như sau:

- ♦ Chuyển tiền khách hàng vãng lai cho người nhận đã mở tài khoản hoặc bằng chứng minh thư tại chi nhánh khác trong hệ thống MB.
- ♦ Chuyển tiền khách hàng đã mở tài khoản tại MB cho người nhận bằng chứng minh thư hoặc đã mở tài khoản tại chi nhánh khác của MB
- ♦ Chuyển tiền cho khách hàng đã mở tài khoản tại MB cho người nhận tại Ngân hàng khác trên cùng địa bàn
- ♦ Chuyển tiền khách vãng lai cho người nhận tại Ngân hàng khác trên cùng địa bàn
- ♦ Chuyển tiền khách hàng đã mở tài khoản tại MB cho người nhận tại Ngân hàng khác tỉnh, khác thành phố với MB.
- ♦ Chuyển tiền khách hàng vãng lai cho người nhận tại Ngân hàng khác nhưng cùng tỉnh (thành phố) với chi nhánh của MB.

- ❖ Chuyển tiền khách hàng đã mở tài khoản cho người nhận tại Ngân hàng khác nhưng cùng tỉnh (thành phố) với chi nhánh MB.
- ❖ Chuyển vốn giữa các chi nhánh của MB và giữa MB với các đối tác (định chế tài chính) của MB.
- ❖ Chuyển tiền cho khách hàng hưởng tại Ngân hàng nước ngoài.
- ❖ Nhận tiền từ khách hàng trong và ngoài nước chuyển tiền cho người nhận (tổ chức hoặc cá nhân) có Tài khoản hoặc không có tài khoản tại MB.

## QUẢN LÝ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH

### .....> Khái niệm

Là việc MB nhận tiền gửi, quản lý, theo dõi số dư và cung cấp các dịch vụ về tài khoản cho khách.

### .....> Tiện ích

- ▶ Thủ tục mở tài khoản và phương thức giao dịch đơn giản.
- ▶ Tiền trên tài khoản của Khách hàng sẽ được an toàn, bảo mật.
- ▶ Hưởng mức lãi suất hấp dẫn.
- ▶ Có thể thực hiện chuyển khoản tức thời trong hệ thống MB.

### .....> Hồ sơ thủ tục

- ▶ Giấy đăng ký mở tài khoản.
- ▶ Hồ sơ chứng minh tư cách pháp lý của doanh nghiệp.
- ▶ Hồ sơ chứng minh tư cách đại diện hợp pháp của chủ tài khoản

## DỊCH VỤ TRẢ LƯƠNG QUA TÀI KHOẢN

### .....> Khái niệm

Sản phẩm “Dịch vụ trả lương qua tài khoản của MB” là dịch vụ cung cấp cho khách hàng các giải pháp quản lý tiền mặt, quản lý thanh toán bằng việc thực hiện thanh toán lương, thưởng cho người thụ hưởng theo danh sách mà khách hàng đã cung cấp.

### .....> Tiện ích

- ▶ Tiết kiệm thời gian, chi phí quản lý, chi phí nhân công, công cụ và phương tiện chi cho biện pháp trả lương bằng tiền mặt đồng thời giảm thiểu rủi ro do không phải chi trả tiền lương bằng tiền mặt.
- ▶ Đảm bảo sự chính xác trong thanh toán lương cho cán bộ, nhân viên.
- ▶ Hỗ trợ chính sách nhân sự cho khách hàng (doanh nghiệp), đảm bảo thông tin bí mật tiền lương cán bộ, nhân viên của doanh nghiệp
- ▶ Tiền lương trên tài khoản của cán bộ, nhân viên sẽ được hưởng lãi theo quy định của MB.
- ▶ Tất cả cán bộ của doanh nghiệp sẽ được sở hữu thẻ ACTIVE plus của NHQĐ để quản lý chi tiêu và thực hiện giao dịch dễ dàng, thuận tiện.

### .....> Điều kiện áp dụng

Đối tượng áp dụng: Là các tổ chức có đủ điều kiện theo quy chế mở tài khoản của MB có nhu cầu sử dụng dịch vụ trả lương qua tài khoản.

### .....> Đặc điểm

- ▶ Loại tiền: VND
- ▶ Phí dịch vụ:

- ♦ Phí trả lương qua tài khoản: Áp dụng theo biểu phí hiện hành của MB.
- ♦ Phí dịch vụ thẻ: Áp dụng theo Biểu phí hiện hành của MB.

#### .....> **Hồ sơ thủ tục**

- ▶ Nếu khách hàng chưa có tài khoản tại MB: Khách hàng cung cấp hồ sơ mở tài khoản bao gồm:
  - ♦ Giấy đăng ký mở tài khoản theo mẫu của MB;
  - ♦ Các giấy tờ chứng minh việc tổ chức được thành lập theo quy định của Pháp luật;
  - ♦ Các giấy tờ chứng minh tư cách đại diện hợp pháp của chủ tài khoản;
  - ♦ Đăng ký mã số thuế.
- ▶ Nếu khách hàng đã có tài khoản tại MB, Khách hàng và Ngân hàng tiến hành ký kết hợp đồng ủy thác chi trả lương.
- ▶ **Quy trình thực hiện cung cấp sản phẩm cho khách hàng.**
  - ♦ B1: MB ký hợp đồng ủy thác chi trả lương với các doanh nghiệp (theo mẫu hợp đồng của MB)
  - ♦ B2: MB mở cho mỗi doanh nghiệp trả lương một tài khoản “chuyên dùng thanh toán cho cá nhân”. Tài khoản này và tên tài khoản được áp dụng mở cho các đơn vị hưởng lương ngân sách Quốc phòng theo Hướng dẫn số 53 của Cục Tài Chính BQP. Còn đối với các đơn vị, tổ chức khác thì tài khoản dùng để chi trả lương của đơn vị, tổ chức được sử dụng linh hoạt: có thể là tài khoản tiền gửi thanh toán hoặc một tài khoản chuyên dùng chi trả lương cho CBCNV.
  - ♦ B3: MB nhận danh sách cán bộ, công nhân viên của doanh nghiệp (mẫu số 1) để mở tài khoản cho từng cá nhân.
  - ♦ B4: Hàng tháng, vào ngày quy định trả lương của doanh nghiệp, phòng Tài chính - Kế toán chỉ cần lập bảng lương và ủy nhiệm chi theo mẫu hướng dẫn của MB, MB sẽ thực hiện hạch toán chi lương từ tài khoản của doanh nghiệp vào từng tài khoản của cán bộ, nhân viên chi tiết theo bảng lương nhanh chóng, an toàn và chính xác.

#### .....> **Văn bản hướng dẫn hiện hành**

- ▶ Quy trình nghiệp vụ T24
- ▶ Quyết định 747/QĐ-NHQĐ-HS ngày 20/03/2008 của Tổng Giám đốc MB về việc ban hành Quy trình nghiệp vụ kế toán (phân hệ RETAIL và FA)
- ▶ QĐ số 905/QĐ/NHQĐ/HĐQT và các văn bản sửa đổi, bổ sung quy định biểu phí dịch vụ ngân hàng.
- ▶ Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/08/2007 về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

## **DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN RA NƯỚC NGOÀI**

### **Điều kiện áp dụng:**

- » Đối tượng áp dụng: Là các tổ chức, cá nhân (Người cư trú hoặc Người không cư trú) có đủ điều kiện theo quy định trong các văn bản luật về Quản lý Ngoại hối và Ngoại thương của nước CHXHCN Việt Nam đang được áp dụng và theo các quy định khác của MB.
- » Đồng tiền thanh toán: Là các đồng ngoại tệ mà MB có thể thanh toán qua các tài khoản Nostro và phù hợp với quy định về quản lý Ngoại hối của NHNN Việt Nam.
- » Mục đích thanh toán: Phù hợp với mục đích chuyển ngoại tệ được quy định trong các văn bản luật về Quản lý Ngoại hối và Ngoại thương của nước CHXHCN Việt Nam.
- » Hồ sơ: Đáp ứng theo yêu cầu từng nghiệp vụ. Hồ sơ đầy đủ chuyển về Phòng TTQT và báo vốn TTQT theo đúng quy định về hồ sơ và thời gian (quy định cụ thể trong Quy trình tác nghiệp TTQT giữa p.TTQT và các chi nhánh) sẽ được xử lý trong ngày.

### .....> **Khái niệm**

Là nghiệp vụ, trong đó khách hàng (Người chuyển tiền) yêu cầu Ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định cho một người khác (Người hưởng lợi) ở một địa điểm nhất định và trong một thời gian nhất định.

### .....> **Tiện ích**

- ▶ Thủ tục đơn giản, nhanh chóng.
- ▶ An toàn, bảo mật, chi phí thấp.
- ▶ Tra soát nhanh nhờ hệ thống ngân hàng đại lý rộng, đa dạng tại nhiều thị trường trong và ngoài nước.
- ▶ Sử dụng nhiều loại ngoại tệ khác nhau.

### .....> **Đặc điểm**

- ▶ MB tiến hành chuyển tiền trên cơ sở đề nghị của Người yêu cầu nhưng phải trên cơ sở hồ sơ phù hợp theo quy định Quản lý Ngoại hối và Ngoại thương của nước CHXHCN Việt Nam đang được áp dụng và theo các quy định khác của MB.
- ▶ 4 loại TTR chính
  - ◆ TTR cá nhân
  - ◆ TTR dịch vụ
  - ◆ TTR trước khi nhận hàng
  - ◆ TTR sau khi nhận hàng

### .....> **Hồ sơ, thủ tục chuyển tiền**

#### ▶ **TTR cá nhân**

Hồ sơ chi tiết theo: Quy định của Tổng giám đốc MB về việc mua, chuyển, mang ngoại tệ ra nước ngoài của công dân VN tại MB có hiệu lực tại thời điểm chuyển tiền.

#### ▶ **TTR dịch vụ**

Do tính đặc thù, đa dạng của chuyển tiền dịch vụ, khi phát sinh giao dịch, hồ sơ chi tiết sẽ được quy định cho từng trường hợp.

#### ▶ **TTR trước khi nhận hàng**

- ◆ Lệnh chi ngoại tệ (Bản gốc – Theo mẫu): Cung cấp thông tin đầy đủ, rõ ràng về người hưởng lợi (Tên, địa chỉ, số tài khoản) và Ngân hàng người hưởng lợi (Tên, địa chỉ, mã Swift code), nội dung thanh toán.
- ◆ Hợp đồng mua bán ngoại tệ (Nếu cần) (Bản gốc): Trong trường hợp Khách hàng không có sẵn ngoại tệ trong tài khoản hoặc vay tín dụng bằng loại tiền khác ngoại tệ chuyển đi.
- ◆ Hợp đồng ngoại thương (Bản gốc/Bản sao)
- ◆ Các chứng từ khác theo quy định của hợp đồng (Bản gốc/Bản sao) (Nếu cần)
- ◆ Các chứng từ khác (Nếu cần) (Bản gốc/Bản sao). Ví dụ: Giấy phép nhập khẩu của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp hàng hóa nằm trong danh mục hạn chế nhập khẩu,...
- ◆ Cam kết bổ sung chứng từ nhập khẩu (Bản gốc – Theo mẫu).
- ◆ Đảm bảo đủ nguồn tiền thanh toán (Nộp đủ tiền và/hoặc giải ngân đủ đối với vốn vay).

#### ▶ **TTR sau khi nhận hàng**

- ◆ Lệnh chi ngoại tệ (Bản gốc – Theo mẫu): Cung cấp thông tin đầy đủ, rõ ràng về người hưởng lợi (Tên, địa chỉ, số tài khoản) và Ngân hàng người hưởng lợi (Tên, địa chỉ, mã Swift code), nội dung thanh toán.
- ◆ Hợp đồng mua bán ngoại tệ (Nếu cần) (Bản gốc): Trong trường hợp Khách hàng không có sẵn ngoại tệ trong tài khoản hoặc vay tín dụng bằng loại tiền khác ngoại tệ chuyển đi.

- ♦ Hợp đồng ngoại thương (Bản gốc/Bản sao)
- ♦ Các chứng từ khác (Nếu cần) (Bản gốc/Bản sao). Ví dụ: Giấy phép nhập khẩu của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp hàng hóa nằm trong danh mục hạn chế nhập khẩu,...
- ♦ Bộ chứng từ nhận hàng (Bản gốc/Bản sao)
- ♦ Tờ khai hải quan (Bản gốc và bản sao)
- ♦ Đăng ký vay trả nợ nước ngoài (Bản gốc và bản sao) (Nếu cần) (Trường hợp áp dụng Quy chế vay và trả nợ nước ngoài hiện hành của NHNNVN).
- ♦ Đảm bảo đủ nguồn tiền thanh toán (Nộp đủ tiền và/hoặc giải ngân đủ đối với vốn vay).

**Lưu ý:**

- ♦ Đối với TTR trả sau: Cán bộ QHKK đóng dấu “Đã thanh toán”, ghi trị giá số tiền đã thanh toán và ngày thanh toán lên Tờ khai hải quan gốc trước khi trả lại tờ khai gốc này cho khách hàng.
- ♦ Đối với TTR trả trước: Cán bộ QHKK kiểm tra hồ sơ và hướng dẫn khách hàng lập và nhận Cam kết bổ sung chứng từ theo mẫu của ngân hàng. Dựa trên “*Bảng theo dõi khách hàng phải bổ sung chứng từ theo TTR trả trước*” trong tháng do Phòng TTQT cung cấp, cán bộ QHKK chịu trách nhiệm đôn đốc khách hàng bổ sung chứng từ đúng hạn (Bao gồm: TKHQ bản gốc và bản sao, Hóa đơn, Vận tải đơn), sau đó đóng dấu “Đã thanh toán”, ghi trị giá số tiền đã thanh toán và ngày thanh toán lên Tờ khai hải quan gốc trước khi trả lại tờ khai gốc này cho khách hàng.

## DỊCH VỤ NHẬN TIỀN TỪ NƯỚC NGOÀI

.....» **Tiện ích**

- Thủ tục đơn giản, nhanh chóng.
- An toàn, bảo mật, chi phí thấp
- Được tư vấn, hướng dẫn cụ thể.
- Sử dụng nhiều loại ngoại tệ khác nhau.

.....» **Thủ tục**

Khách hàng cung cấp cho bên chuyển tiền thông tin của người thụ hưởng như sau:

- Tên và số tài khoản của người được thụ hưởng.
- Ngân hàng người thụ hưởng:
  - ♦ Tên Ngân hàng: Military Commercial Joint Stock Company.
  - ♦ Mã SWIFT của ngân hàng: MSCBVNVX.
  - ♦ Địa chỉ ngân hàng: Là địa chỉ chi nhánh MB nơi khách hàng có tài khoản và muốn nhận tiền chuyển về.

**Lưu ý:**

Khi nhận tiền từ Ngân hàng nước ngoài, MB sẽ làm đúng chỉ thị của người gửi ở nước ngoài và thông báo cho khách hàng. Khách hàng có thể nhận tiền bằng ngoại tệ hoặc chuyển sang Vietnam Dong.

## DỊCH VỤ NHỜ THU

.....» **Khái niệm**

Là phương thức thanh toán, trong đó Người xuất khẩu ủy thác cho ngân hàng phục vụ mình thu hộ số tiền ở người nhập khẩu (người mua hàng) trên cơ sở bộ chứng từ là chứng từ tài chính và/hoặc chứng từ thương mại. Ngân hàng thu hộ chỉ trao bộ chứng từ cho nhà nhập khẩu sau khi người này đáp ứng được yêu cầu

của chỉ thị Nhờ thu.

.....> **Đặc điểm**

- ▶ Ngân hàng thu hộ chỉ có trách nhiệm thu hộ tiền chứ không cam kết thanh toán.
- ▶ Ngân hàng thu hộ không có trách nhiệm kiểm tra bộ chứng từ mà chỉ có trách nhiệm làm theo đúng chỉ thị nhờ thu.
- ▶ Nhà xuất khẩu có thể yên tâm không chế được bộ chứng từ do Ngân hàng thu hộ có trách nhiệm chỉ trao chứng từ cho khách hàng theo đúng chỉ thị nhờ thu.
- ▶ Nhà NK có thể chủ động không thanh toán, không nhận hàng khi có biến động về giá cả, thị trường,...

.....> **Nhờ thu bộ chứng từ xuất khẩu**

▶ **Tiện ích**

- ◆ Thời gian xử lý hồ sơ nhanh.
- ◆ Hỗ trợ tìm kiếm thông tin về nhà nhập khẩu, thiết lập hợp đồng và chọn ngân hàng uy tín thu hộ.
- ◆ Tra soát nhanh nhờ hệ thống ngân hàng đại lý rộng, đa dạng tại nhiều thị trường trong và ngoài nước.
- ◆ Chi phí hợp lý.
- ◆ Giảm thiểu rủi ro trong quá trình giao thương quốc tế.

▶ **Hồ sơ thủ tục**

- ◆ Hồ sơ:
  - Phiếu xuất trình bộ chứng từ nhờ thu xuất khẩu (Bản gốc – Theo mẫu): Cung cấp thông tin rõ ràng về người hưởng lợi (Tên, địa chỉ, số tài khoản) và ngân hàng người hưởng lợi (Tên, địa chỉ, mã Swift Code) cùng bảng kê chi tiết các chứng từ nhờ thu, chỉ thị hướng dẫn nhờ thu (Phí bên nào chịu, ...).
  - Hợp đồng ngoại thương (Bản gốc/Bản sao)
  - Bộ chứng từ nhờ thu xuất khẩu
- ◆ Sau khi nhận được bộ hồ sơ, MB sẽ tiến hành kiểm tra, đối chiếu thông tin trên Phiếu xuất trình chứng từ về tình trạng đúng, đủ của bộ chứng từ, kiểm tra hồi phiếu (Nếu có) và nhanh chóng phản hồi lại khách hàng những thông tin sai lệch, tư vấn sửa đổi trong thời gian sớm nhất.
- ◆ Gửi bộ chứng từ cho ngân hàng thu hộ và tiến hành tra soát khi có yêu cầu của khách hàng.
- ◆ MB có thể thanh toán cho khách hàng thông qua hình thức chiết khấu hoặc ngay sau khi nhận được báo có từ Ngân hàng nước ngoài, MB sẽ tiến hành báo có vào tài khoản khách hàng.

.....> **Nhờ thu bộ chứng từ nhập khẩu**

▶ **Tiện ích**

- ◆ Hỗ trợ miễn phí kiểm tra sơ bộ bộ chứng từ (Hóa đơn, Vận tải đơn,...) và tư vấn nghiệp vụ.
- ◆ Thủ tục đơn giản, xử lý nhanh, mức phí cạnh tranh.
- ◆ An toàn, bảo mật.

▶ **Hồ sơ thủ tục**

- ◆ Khi nhận được bộ chứng từ nhờ thu từ Ngân hàng nước ngoài gửi đến, MB sẽ kiểm tra lệnh nhờ thu của Ngân hàng nước ngoài và “Thông báo chứng từ Nhờ thu nhập khẩu” ngay lập tức cho khách hàng bằng văn bản.
- ◆ MB sẽ lưu giữ bộ chứng từ nguyên trạng tại nơi an toàn cho đến khi khách hàng chấp nhận thanh toán hoặc chuyển trả nguyên trạng cho Ngân hàng nước ngoài trong trường hợp Ngân hàng nước ngoài yêu cầu.



Trường hợp nhờ thu trả ngay (D/P): MB sẽ giao chứng từ cho khách hàng ngay khi khách hàng xuất trình:

- Thông báo chứng từ Nhờ thu nhập khẩu có xác nhận thanh toán của khách hàng (Bản gốc),
- Hợp đồng ngoại thương (Bản gốc/Bản sao)
- Các chứng từ khác (Nếu cần) (Bản gốc/Bản sao)
- Hoàn tất thủ tục thanh toán (Giải ngân và/hoặc nộp đủ tiền để thanh toán cho người hưởng và các khoản phí dịch vụ liên quan).

Trường hợp nhờ thu trả chậm (D/A): MB sẽ giao chứng từ cho khách hàng ngay khi khách hàng xuất trình:

- Thông báo chứng từ Nhờ thu nhập khẩu có xác nhận thanh toán của khách hàng (Bản gốc)
- Nếu cần - Bản gốc)
- Hợp đồng ngoại thương (Bản gốc/Bản sao)
- Các chứng từ khác (Nếu cần) (Bản gốc/Bản sao). Ví dụ: Giấy phép nhập khẩu của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp hàng hóa nằm trong danh mục hạn chế nhập khẩu,...
- Đăng ký vay trả nợ nước ngoài (Bản gốc và bản sao) (Trường hợp áp dụng Quy chế vay và trả nợ nước ngoài hiện hành của NHNNVN).

Trường hợp thanh toán nhờ thu trả chậm (D/A): Chi nhánh có trách nhiệm đôn đốc khách hàng hoàn tất thủ tục thanh toán (Giải ngân và/hoặc nộp đủ tiền để thanh toán cho người hưởng và các khoản phí dịch vụ liên quan) tại ngày đáo hạn.

## DỊCH VỤ THƯ TÍN DỤNG

### .....> Khái niệm

Tín dụng là thỏa thuận không thể hủy bỏ và là cam kết chắc chắn của Ngân hàng phát hành về việc thanh toán cho một xuất trình phù hợp. Thanh toán có nghĩa là:

- ▶ Trả ngay khi xuất trình, nếu tín dụng có giá trị thanh toán ngay;
- ▶ Cam kết trả sau và trả tiền khi đáo hạn, nếu tín dụng có giá trị thanh toán về sau;
- ▶ Chấp nhận hối phiếu do người thụ hưởng ký phát và trả tiền khi đáo hạn, nếu tín dụng có giá trị thanh toán bằng chấp nhận.

### .....> Đặc điểm

- ▶ Là một cam kết thanh toán chắc chắn, không thể hủy bỏ và có điều kiện của Ngân hàng phát hành đối với người hưởng lợi khi xuất trình bộ chứng từ hoàn hảo phù hợp với mọi điều kiện của L/C.
- ▶ L/C ra đời dựa trên hợp đồng mua bán giữa nhà XK và NK nhưng khi đã được phát hành, L/C hoàn toàn độc lập với hợp đồng mua bán trên.
- ▶ L/C chỉ giao dịch và thanh toán dựa trên chứng từ chứ không dựa trên hàng hóa thực tế.

### .....> Thư tín dụng xuất khẩu

#### ▶ *Tiện ích*

- ◆ Thời gian xử lý hồ sơ nhanh.
- ◆ Được tư vấn về hợp đồng xuất khẩu, điều kiện thư tín dụng, lập chứng từ.
- ◆ Hệ thống ngân hàng đại lý rộng, đa dạng tại nhiều thị trường.
- ◆ Chi phí hợp lý, được miễn phí thông báo L/C, sửa đổi L/C nếu khách hàng xuất trình/Chiết khấu bộ chứng từ tại MB.

### ► **Hồ sơ, thủ tục**

- ♦ Khi nhận được L/C hoặc sửa đổi L/C từ Ngân hàng nước ngoài, MB sẽ tiến hành kiểm tra tính chân thực, làm thông báo và gửi L/C gốc/Sửa đổi gốc cho khách hàng trong vòng 1 ngày. Các L/C do MB thông báo sẽ được kiểm tra nội dung và lưu ý các điểm bất lợi, điểm đặc biệt,... để khách hàng tiến hành đàm phán sửa đổi L/C với đối tác nước ngoài.
- ♦ Khách hàng kiểm tra nội dung, đối chiếu L/C hoặc sửa đổi L/C với hợp đồng ngoại thương. Trường hợp không thể thực hiện được đầy đủ và chính xác với yêu cầu của L/C/ Sửa đổi L/C thì khách hàng đề nghị người mở L/C tu chỉnh L/C tại ngân hàng phát hành. Trường hợp khách hàng chấp nhận các điều khoản của L/C thì phải giao hàng đúng thời hạn và tiến hành lập bộ chứng từ phù hợp với yêu cầu của L/C, đồng thời xuất trình chứng từ tại ngân hàng xuất trình.
- ♦ Khi xuất trình bộ chứng từ gốc tại MB, MB sẽ kiểm tra và tư vấn cho khách hàng để có được bộ chứng từ phù hợp với yêu cầu của L/C và các tập quán Quốc tế có liên quan (UCP, ISBP...). Bộ hồ sơ xuất trình bao gồm:
  - Bộ chứng từ xuất trình theo L/C
  - Phiếu xuất trình chứng từ thanh toán hàng xuất khẩu (Bản gốc)
  - L/C và/hoặc các sửa đổi (Bản gốc)

MB có thể thanh toán cho khách hàng thông qua hình thức chiết khấu hoặc ngay sau khi nhận được báo có từ Ngân hàng nước ngoài, MB sẽ tiến hành báo có vào tài khoản khách hàng.

### .....► **Thư tín dụng nhập khẩu**

#### ► **Tiện ích**

- ♦ Điều kiện linh hoạt, thủ tục đơn giản, chính xác, thuận tiện.
- ♦ Đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.
- ♦ Giảm thiểu rủi ro trong thanh toán ngoại thương.
- ♦ Được tư vấn về những quy tắc, tập quán thương mại quốc tế, và các điều khoản, điều kiện có lợi nhất cho doanh nghiệp khi xử lý các vấn đề liên quan đến L/C.
- ♦ Hệ thống ngân hàng đại lý rộng, đa dạng tại nhiều thị trường.
- ♦ Có chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp có lịch sử quan hệ tín dụng tốt và sử dụng các dịch vụ phi tín dụng của MB.

#### ► **Hồ sơ, thủ tục giao dịch:**

##### Phát hành LC

- ♦ Đơn xin mở thư tín dụng (Bản gốc - Theo mẫu).
- ♦ Hợp đồng ngoại thương (Bản gốc/Bản sao).
- ♦ Các chứng từ khác (Nếu cần) (Bản gốc/Bản sao). Ví dụ: Giấy phép nhập khẩu của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp hàng hóa nằm trong danh mục hạn chế nhập khẩu,...
- ♦ Đăng ký vay trả nợ nước ngoài (Bản gốc và bản sao) (Trường hợp áp dụng Quy chế vay và trả nợ nước ngoài hiện hành của NHNNVN).
- ♦ Hợp đồng nội (Bản gốc/Bản sao) (Nếu cần).
- ♦ Hợp đồng mua bán ngoại tệ (Nếu cần) (Bản gốc).

##### Sửa đổi/Hủy L/C:

- ♦ Đề nghị sửa đổi/Hủy LC (Bản gốc – Theo mẫu)
- ♦ Các chứng từ liên quan đến việc tu chỉnh như: Sửa đổi hợp đồng, đề nghị tu chỉnh của người bán (nếu có) (Bản gốc/Bản sao).
- ♦ Hợp đồng mua bán ngoại tệ, trường hợp sửa đổi tăng giá trị L/C (Nếu cần) (Bản gốc)

- ♦ Nếu sửa đổi tăng giá trị L/C, doanh nghiệp cần cung cấp thêm hồ sơ giải trình nguồn vốn đảm bảo cho phần tăng thêm và phê duyệt. Đối với sửa đổi những điều khoản đặc biệt, MB sẽ xem xét dựa trên tính chất của giao dịch để quyết định.

#### Nhận chứng từ xuất trình và thông báo chứng từ:

- ♦ Sau khi nhận được bộ chứng từ xuất trình, MB sẽ tiến hành kiểm tra chặt chẽ bộ chứng từ và tiến hành “Thông báo chứng từ nhập khẩu” cho khách hàng bằng văn bản, trong đó nêu rõ tình trạng bộ chứng từ:
  - Bộ chứng từ hoàn hảo
  - Bộ chứng từ đã Ký hậu bảo lãnh/Phát hành bảo lãnh nhận hàng/Ký Cargo Receipt
  - Bộ chứng từ có sai sót: Nêu rõ, chi tiết toàn bộ các sai sót.
- ♦ Trường hợp Bộ chứng từ hoàn hảo và/hoặc đã Ký hậu bảo lãnh/Phát hành bảo lãnh nhận hàng/Ký Cargo Receipt: Cán bộ QHKKH sẽ liên hệ khách hàng chuẩn bị đầy đủ nguồn tiền thanh toán theo thời hạn trên “*Thông báo chứng từ nhập khẩu*” và tiến hành các bước như phần thanh toán.
- ♦ Trường hợp Bộ chứng từ có sai sót: Cán bộ QHKKH chịu trách nhiệm đôn đốc khách hàng cho ý kiến về bộ chứng từ theo thời hạn được nêu trong “*Thông báo chứng từ nhập khẩu*”.
  - Nếu khách hàng chấp nhận thanh toán bất kể sai sót của bộ chứng từ: Chi nhánh tiến hành các bước như phần thanh toán.
  - Nếu khách hàng từ chối thanh toán bộ chứng từ: MB sẽ lưu giữ bộ chứng từ nguyên trạng tại nơi an toàn cho đến khi khách hàng chấp nhận thanh toán hoặc chuyển trả nguyên trạng bộ chứng từ cho Ngân hàng nước ngoài trong trường hợp có đề nghị.

#### Chấp nhận thanh toán L/C trả chậm:

- ♦ Khách hàng xuất trình: “Thông báo chứng từ nhập khẩu” có xác nhận thanh toán (Bản gốc)/“Ủy quyền thanh toán” (Bản gốc - Theo mẫu – Trường hợp khách hàng chấp nhận thanh toán sau khi từ chối bộ chứng từ).
- ♦ Đảm bảo phương án thanh toán khi đến hạn: Yêu cầu khách hàng hoàn thành việc ký khế ước nhận nợ và các hợp đồng thế chấp/cầm cố tài sản,...

#### Thanh toán L/C (L/C trả ngay và L/C trả chậm đến hạn thanh toán):

- ♦ Khách hàng xuất trình: “Thông báo chứng từ nhập khẩu” có xác nhận thanh toán (Bản gốc).
- ♦ Đảm bảo nguồn tiền thanh toán (Nộp đủ tiền và/hoặc giải ngân đủ đối với vốn vay).

#### Ký hậu vận đơn, chuyển trả chứng từ cho khách hàng:

- ♦ Sau khi khách hàng xuất trình “*Thông báo chứng từ nhập khẩu*” có xác nhận thanh toán và đảm bảo đủ nguồn tiền thanh toán L/C, MB sẽ tiến hành ký hậu vận đơn và chuyển trả bộ chứng từ cho khách hàng.

## DỊCH VỤ BẢO LÃNH NHẬN HÀNG THEO L/C

### .....> **Tiện ích**

- ▶ Đáp ứng nhu cầu nhận hàng ngay và giảm phí lưu kho, lưu bãi của doanh nghiệp.
- ▶ Thủ tục đơn giản, xử lý nhanh, mức phí cạnh tranh.

### .....> **Đặc điểm**

- ▶ Khách hàng có thể làm thủ tục nhận hàng ngay khi hàng cập cảng mà bộ chứng từ chưa được xuất trình tại MB bằng cách ký hậu vận đơn (trong trường hợp khách hàng có vận đơn gốc) hoặc sử dụng thư bảo lãnh nhận hàng (trong trường hợp khách hàng không có vận đơn gốc).
- ▶ Sau khi đã ký hậu vận đơn hoặc bảo lãnh nhận hàng khách hàng sẽ mất quyền từ chối mọi sai sót của bộ chứng từ và phải thanh toán vô điều kiện cho Người hưởng lợi.

- ▶ Trường hợp phát hành bảo lãnh nhận hàng, ngay sau khi nhận được vận đơn gốc, khách hàng sẽ phải ra hãng tàu và đổi lấy bảo lãnh hoàn trả cho Ngân hàng.

#### .....> **Hồ sơ, thủ tục giao dịch**

- ▶ Thư yêu cầu phát hành Bảo lãnh nhận hàng/Ký Cargo Receipt (Bản gốc).
- ▶ Hợp đồng mua bán ngoại tệ (Nếu cần) (Bản gốc)
- ▶ Giấy báo hàng đến (Bản sao)
- ▶ Bộ chứng từ nhận hàng (Bản sao)
- ▶ Vận đơn (Bản gốc) (Nếu có)

#### .....> **Một số văn bản hướng dẫn có liên quan**

Số công văn	Ngày ban hành	Nội dung
Quyết định số 1208/QĐ/NHQĐ-HS	02/08/2006	Quy định về việc mang, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài của công dân Việt nam tại MB.
Hướng dẫn tác nghiệp TTQT giữa TTQT Hội sở và các Chi nhánh	07/10/2008	Quy định về quy trình, hồ sơ TTQT, cách tác nghiệp TTQT giữa TTQT Hội sở và các Chi nhánh
Pháp lệnh ngoại hối	13/12/2005	Quy định về hoạt động ngoại hối
Nghị định 160/2006/ND-CP	28/12/2006	Nghị định hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ngoại hối
Thông tư số 09/2004/TT-NHNN	21/12/2004	Hướng dẫn việc vay và trả nợ nước ngoài của Doanh nghiệp.
Quyết định số 711/2001/QĐ-NHNN	25/05/2001	Quyết định về việc ban hành quy chế mở thư tín dụng nhập hàng trả chậm.

## DỊCH VỤ THU CHI HỘ

#### .....> **Khái niệm**

Sản phẩm “Dịch vụ Thu hộ-Chi hộ” của MB là dịch vụ cung cấp cho khách hàng các giải pháp quản lý tiền mặt, quản lý thanh toán bằng việc thực hiện các nghiệp vụ thu chi hộ tiền mặt hoặc thu chi hộ qua tài khoản theo yêu cầu của khách hàng.

#### .....> **Điều kiện áp dụng**

- ▶ Đối tượng áp dụng: Bao gồm các tổ chức, các hiệp hội, đoàn thể, các quỹ, các doanh nghiệp có nhu cầu thu chi tiền mặt cho nhiều người như thu tiền bán hàng hóa và dịch vụ bằng tiền mặt, trả lương, trả phí dịch vụ, trả tiền đền bù đất đai, chi trả khiếu hối.
- ▶ Tài khoản của khách hàng có đủ số tiền để MB thực hiện thu phí và chi hộ (nếu khách hàng có tài khoản tại MB); Nộp đủ tiền phí và tiền nhờ chi cho MB (nếu khách hàng không có tài khoản tại MB).
- ▶ Thông báo trước cho MB về địa điểm thu chi hộ, số tiền nhờ chi.
- ▶ Khách hàng phải đảm bảo địa điểm thu chi hộ an toàn, thuận tiện (địa điểm thu chi hộ phải vận chuyển được bằng ô tô, không vận chuyển bằng xe máy).
- ▶ Mục đích thu tiền và chi tiền không vi phạm pháp luật.

#### .....> **Tiện ích**

- ▶ Được hưởng lãi suất không kỳ hạn trên số tiền thu hộ ghi có vào tài khoản của khách hàng mở tại MB
- ▶ Được giữ bí mật về các thông tin liên quan đến địa điểm thu tiền, số tiền và đơn vị cần thu.
- ▶ Tránh được rủi ro xảy ra trong quá trình vận chuyển tiền mặt, tránh được rủi ro về tiền giả, tiền nát...

- ▶ Tận dụng tối đa nguồn trong hoạt động sản xuất kinh doanh do tiền sau khi được thu hộ sẽ ngay lập tức được ghi Có luôn vào tài khoản của khách hàng.

#### .....▶ **Đặc điểm**

##### ▶ **Dịch vụ thu hộ**

- ◊ Thu hộ lưu động: MB đến thu các khoản tiền mặt tại địa điểm khách hàng thông báo như văn phòng công ty, cửa hàng bán hàng, đại lý phân phối... và chuyển số tiền thu được vào tài khoản của khách hàng.
- ◊ Thu hộ tại quầy của Ngân hàng: Khách hàng của các doanh nghiệp sử dụng dịch vụ thu hộ tại MB có thể đến bất kỳ một điểm giao dịch nào của MB để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ bằng cách nộp tiền mặt hoặc yêu cầu chuyển khoản từ tài khoản của họ vào tài khoản của các doanh nghiệp sử dụng dịch vụ thu hộ tại MB.

##### ▶ **Dịch vụ chi hộ**

- ◊ Chi hộ lưu động: MB trích tiền từ tài khoản của khách hàng và thực hiện chi bằng tiền mặt cho người thụ hưởng tại địa điểm do khách hàng chỉ định. Có hai hình thức:
  - Chi nguyên gói: theo yêu cầu của khách hàng, MB trích tiền từ tài khoản của khách hàng và cho vào phong bì lớn, MB vận chuyển phong bì này đến địa điểm được chỉ định và giao cho người được ủy quyền nhận tiền của khách hàng.
  - Chi trực tiếp cho từng cá nhân: Theo danh sách chi tiết chi trả của khách hàng, MB đặt bàn chi trực tiếp tại địa điểm được chỉ định và tiến hành chi trả lần lượt cho từng cá nhân có tên trong danh sách.
- ◊ Chi hộ tại quầy Ngân hàng: Theo yêu cầu, MB trích tiền từ tài khoản của khách hàng để chi cho người thụ hưởng tại các điểm giao dịch của MB. Có 3 hình thức:
  - Chi hộ tiền mặt tại quầy Ngân hàng: Theo yêu cầu, MB trích tiền từ tài khoản của khách hàng để chi tiền mặt cho người thụ hưởng tại các điểm giao dịch của MB.
  - Chi hộ qua tài khoản: theo yêu cầu, MB trích tiền từ tài khoản của khách hàng để chuyển vào tài khoản của người thụ hưởng.
  - Chi hộ qua Thẻ: MB phát hành thẻ ATM cho người thụ hưởng theo danh sách do khách hàng cung cấp. Theo yêu cầu của khách hàng, MB trích tiền từ tài khoản để chuyển vào tài khoản của người thụ hưởng. Người thụ hưởng sử dụng thẻ 24/24 tại các máy rút tiền tự động ATM hoặc thanh toán tiền hàng hóa dịch vụ tại những điểm chấp nhận thẻ.

##### ▶ **Dịch vụ đặt quầy giao dịch**

MB cử nhân viên đến văn phòng của khách hàng để kiểm đếm, thu các khoản tiền mặt khách hàng thanh toán và/hoặc chi hộ tiền mặt các khoản phải trả. Cuối ngày, số tiền còn lại được MB chuyển vào tài khoản của khách hàng.

##### ▶ **Dịch vụ thu hộ có nhập chi tiết hóa đơn**

Khách hàng của doanh nghiệp đăng ký sử dụng dịch vụ thu hộ tại MB sẽ thanh toán các Hóa đơn/Giấy báo nộp tiền do các doanh nghiệp này phát hành tại các điểm giao dịch của MB bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. MB thực hiện chuyển tiền vào tài khoản của các doanh nghiệp, đồng thời nhập thông tin Hóa đơn đã thanh toán theo yêu cầu quản lý. MB cung cấp tệp dữ liệu đã nhập giúp cho doanh nghiệp dễ dàng kiểm tra, theo dõi chặt chẽ tình hình thanh toán của các khách hàng.

##### ▶ **Phí dịch vụ và phương thức thanh toán**

- ◊ Phí dịch vụ: gồm có phí thu chi hộ tiền mặt tại ngân hàng, phí thu chi hộ bằng chuyển khoản, phí thu chi tiền mặt tại nơi khách hàng yêu cầu, phí kiểm đếm tiền hộ khách hàng tại trụ sở Ngân hàng, phí kiểm đếm tiền hộ khách hàng tại nơi khách hàng yêu cầu, phí đổi tiền, phí cất giữ hộ tiền, phí kiểm định và giữ hộ ngoại tệ, phí chuyển tiền.

- ✧ Mức phí cụ thể: Theo biểu phí hiện hành của MB. Riêng mức phí thu chi hộ tiền mặt tại nơi khách hàng yêu cầu được thực hiện theo Phụ lục 2-Biểu phí dịch vụ thu chi hộ
- ✧ Các trường hợp biểu phí không quy định, các đơn vị cung cấp dịch vụ trình lên cấp có thẩm quyền phê duyệt áp dụng mức phí cụ thể.

▸ **Phương thức thanh toán**

- ✧ Bằng chuyển khoản hoặc bằng tiền mặt.
- ✧ Trường hợp khách hàng sử dụng dịch vụ thu hộ, MB sẽ trả lãi tiền gửi không kỳ hạn trên số tiền thu hộ ghi có vào tài khoản khách hàng mở tại MB. Lãi suất và phương thức tính lãi theo quy định của MB trong từng thời kỳ.

.....> **Hồ sơ thủ tục**

▸ **Đối với dịch vụ thu hộ**

- ✧ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký lao động/Giấy phép hành nghề (nếu có), Mã số thuế, Báo cáo tài chính
- ✧ Đăng ký sử dụng dịch vụ thu hộ (theo mẫu);
- ✧ Hợp đồng cung cấp dịch vụ thu hộ (theo mẫu);
- ✧ Thông báo về địa điểm, thời gian và danh sách khách hàng cần thu hộ (theo mẫu);
- ✧ Giấy nộp tiền và bảng kê nộp tiền (theo mẫu).

▸ **Đối với dịch vụ chi hộ**

- ✧ Đăng ký sử dụng dịch vụ chi hộ (theo mẫu);
- ✧ Hợp đồng cung cấp dịch vụ chi hộ (theo mẫu);
- ✧ Lệnh chi tiền/Ủy nhiệm chi;
- ✧ Thông báo thời gian, địa điểm, danh sách khách hàng cần chi hộ (theo mẫu)

▸ **Thủ tục đăng ký sử dụng dịch vụ thu chi hộ**

- ✧ Khách hàng được MB cung cấp dịch vụ thu hộ-chi hộ sau khi hoàn tất các thủ tục
- ✧ đăng ký sử dụng dịch vụ, nộp phí và lệ phí đầy đủ theo qui định
- ✧ Trường hợp Khách hàng có nhu cầu sử dụng dịch vụ từng lần: Để sử dụng dịch vụ, khách hàng sẽ sử dụng mẫu Đăng ký sử dụng dịch vụ thu-chi hộ.
- ✧ Trường hợp Khách hàng có nhu cầu sử dụng dịch vụ thường xuyên: Để sử dụng dịch vụ, Khách hàng và MB sẽ ký kết một Hợp đồng dịch vụ thu-chi hộ, trong đó quy định rõ thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện và phí của việc thu hoặc chi hộ

.....> **Văn bản hướng dẫn**

- Quy trình nghiệp vụ T24.
- Quyết định 829/QĐ-NHQĐ-HS ngày 27/04/2007 của Chủ tịch Hội đồng quản trị MB về việc ban hành Chế độ giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá.
- Quyết định 747/QĐ-NHQĐ-HS ngày 20/03/2008 của Tổng Giám đốc MB về việc ban hành Quy trình nghiệp vụ kế toán (phân hệ RETAIL và FA)
- Quyết định 2850/QĐ-NHQĐ-HS ngày 22/09/2008 của Tổng Giám đốc về việc ban hành Hướng dẫn, Quy trình thực hiện dịch vụ thu hộ-chi hộ.
- QĐ số 905/QĐ/NHQĐ/HĐQT và các văn bản sửa đổi, bổ sung quy định biểu phí dịch vụ ngân hàng.

## DỊCH VỤ KIỂM Đếm ĐỔI TIỀN

#### .....> **Khái niệm**

Sản phẩm “Dịch vụ kiểm đếm đổi tiền” của MB là dịch vụ mà MB thực hiện kiểm tra tiền thật, giả, đếm số tiền và thực hiện đổi các mệnh giá, đổi tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông cho khách hàng.

#### .....> **Tiện ích**

- ▶ Doanh nghiệp tiết kiệm được chi phí (về nhân lực và vật lực), tránh được rủi ro tiền giả và đếm nhầm trong giao dịch tiền mặt.
- ▶ Thủ tục đơn giản, thuận tiện
- ▶ Có chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp có lịch sử quan hệ tín dụng tốt và sử dụng các dịch vụ phi tín dụng của MB.

#### .....> **Điều kiện áp dụng**

Đối tượng áp dụng: Là các tổ chức Việt Nam được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, tổ chức nước ngoài được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật nước mà tổ chức đó được thành lập) có nhu cầu sử dụng dịch vụ kiểm đếm, đổi tiền.

#### .....> **Đặc điểm**

- ▶ Loại tiền: VND, USD, EUR
- ▶ Các loại hình dịch vụ kiểm đếm tiền:
  - ◊ Kiểm đếm thường xuyên
  - ◊ Kiểm đếm bất thường
- ▶ Các loại hình dịch vụ đổi tiền:
  - ◊ Đổi tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông
  - ◊ Đổi ngoại tệ
  - ◊ Đổi séc du lịch lấy VND hoặc USD.
- ▶ Phí kiểm đếm, đổi tiền: được thực hiện theo biểu phí dịch vụ của MB công bố trong từng thời kỳ.

#### .....> **Hồ sơ thủ tục**

Hồ sơ thủ tục: Các doanh nghiệp có thể đăng ký sử dụng dịch vụ thường xuyên nếu số lượng tiền mặt cần kiểm đếm lớn và có thể yêu cầu bất thường. Cách thức thực hiện cũng tùy thuộc vào nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, có thể có nhân viên ngân hàng thường xuyên có mặt ở doanh nghiệp để thực hiện dịch vụ này hoặc theo thời gian hẹn trước, MB mới đến cung cấp dịch vụ.

#### .....> **Văn bản hướng dẫn**

- ▶ Quyết định 829/QĐ-NHQĐ-HS ngày 27/04/2007 của Chủ tịch Hội đồng quản trị MB về việc ban hành Chế độ giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá.
- ▶ QĐ số 905/QĐ/NHQĐ/HĐQT và các văn bản sửa đổi, bổ sung quy định biểu phí dịch vụ ngân hàng.

## DỊCH VỤ GIỮ HỘ TÀI SẢN QUÝ

#### .....> **Khái niệm**

Là dịch vụ mà MB sẽ giúp doanh nghiệp cất giữ các tài sản có giá trị như vàng bạc, đá quý, giấy tờ tài liệu quan trọng... an toàn và bảo mật tuyệt đối.

#### .....> **Tiện ích**

- ▶ Bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin tuyệt đối với các tài sản MB nhận cất giữ.
- ▶ Chi phí hợp lý,



- Thủ tục đơn giản, thuận tiện.

#### .....> Điều kiện áp dụng

Đối tượng áp dụng: Là các tổ chức Việt Nam được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, tổ chức nước ngoài được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật nước mà tổ chức đó được thành lập) có nhu cầu sử dụng dịch vụ giữ hộ tài sản quý.

#### .....> Đặc điểm

- Tài sản được nhận cất giữ:
  - ◊ Vàng bạc, đá quý
  - ◊ Giấy tờ tài liệu quan trọng
- Phí dịch vụ: được thực hiện theo biểu phí dịch vụ của MB công bố trong từng thời kỳ.

#### .....> Hồ sơ thủ tục

- Các giấy tờ chứng minh việc tổ chức được thành lập theo quy định của Pháp luật
- Các giấy tờ chứng minh tư cách đại diện hợp pháp của chủ tài khoản
- Đăng ký mã số thuế
- Hợp đồng sử dụng dịch vụ giữ hộ tài sản quý (theo mẫu của MB).

#### .....> Văn bản hướng dẫn

- Quyết định 829/QĐ-NHQĐ-HS ngày 27/04/2007 của Chủ tịch Hội đồng quản trị MB về việc ban hành Chế độ giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá.
- QĐ số 905/QĐ/NHQĐ/HĐQT và các văn bản sửa đổi, bổ sung quy định biểu phí dịch vụ ngân hàng.

## PHỤ LỤC

TT	Tên hồ sơ	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hồ sơ pháp lý</b>	
1	Giấy phép thành lập	
2	Giấy chứng nhận kinh doanh	
3	Giấy phép hành nghề	
4	Giấy phép xuất nhập khẩu/Đăng ký mã số xuất nhập khẩu	
5	Đăng ký mã số thuế	
6	Biên bản Đại hội cổ đông/Thành viên góp vốn thành lập doanh nghiệp và bầu HĐQT/HĐTV, cam kết của các thành viên hợp danh	
7	Giấy chứng nhận phần vốn góp của từng thành viên	
8	Quyết định bổ nhiệm TGD/GĐ & kế toán trưởng	
9	Điều lệ hoạt động	
10	Văn bản ủy quyền/xác định thẩm quyền trong quan hệ vay vốn (văn bản của HĐQT, ủy quyền của TGD/GĐ cho người khác ký hợp đồng...)	
11	Các văn bản, giấy tờ khác có liên quan (mẫu dấu, chữ ký...)	
<b>II</b>	<b>Hồ sơ tài chính</b>	
1	Bảng cân đối kế toán 3 năm gần nhất	



2	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 3 năm gần nhất và Báo cáo nhanh đến tháng liền kề thời điểm đề nghị vay vốn	
3	Thuyết minh báo cáo tài chính	
4	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	
5	Chi tiết các tài khoản: phải thu, phải trả, tài sản cố định, hàng tồn kho, vay ngắn hạn, vay dài hạn ngân hàng	
6	Bảng quyết toán thuế	
<b>III</b>	<b>Hồ sơ tài sản đảm bảo</b>	
1	Văn bản của HĐQT chấp thuận việc dùng tài sản để thế chấp tại ngân hàng	
2	Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp tài sản đảm bảo	
3	Các giấy tờ khác...	
<b>IV</b>	<b>Hồ sơ phương án vay vốn</b>	
1	Đề nghị vay vốn	
2	Phương án sản xuất kinh doanh	
3	Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng	
4	Các chứng từ, hoá đơn liên quan	
5	Các tài liệu, hồ sơ khác tùy theo tính chất, đặc điểm của từng phương án kinh doanh cụ thể	
<b>V</b>	<b>Hồ sơ khác (theo yêu cầu của MB)</b>	
1	Một số hợp đồng, hoá đơn...liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty	
2	Hồ sơ giới thiệu năng lực	
3	Bảng phát minh sáng chế, giấy chứng nhận chất lượng	
4	Các báo cáo tổng kết, triển khai dự án mới...	

## LỜI KẾT



### 6 giá trị cốt lõi của MB:

- ◇ Tin cậy (Trustworthy)
- ◇ Hợp tác trong toàn ngân hàng (Team work)
- ◇ Chăm sóc khách hàng (Customer Care)
- ◇ Sáng tạo (Creative)
- ◇ Chuyên nghiệp (Professional)
- ◇ Hiệu quả (Performance Driven)